

rửa mặt, mà sau cuộc chiến đấu này tôi còn phải cạo râu để lên thăm sư trưởng nữa!

Học vừa nói, vừa nhìn Lâm Mậu Điển rồi cười phá lên. Các chiến sĩ khác cũng cười theo. Trương Văn Quý lừ mắt Học một cái, bảo: «Đồ quý quấy!» rồi cũng bật cười theo.

Mọi người trong đường hầm đều thấy phân khởi, khoái trá.

Các chiến sĩ bắt đầu thảo luận bình công và ghi công. Trương Văn Quý rời khỏi chỗ đó đến thăm các thương binh.

Một chiến sĩ cứu thương pha nước vào ca nước chè xong, đang đổ từng thìa cho các thương binh uống. Có người ngồi dựa lưng vào vách, có người nằm trên giường uống thuốc, có người cắn răng rên khe khẽ. Chiến sĩ điện thoại Miêu Tiểu Xuân cũng nằm bò ở đây, đang chửi đạch nghe như hát: «Đồ giặc Mỹ kia, tao xem chúng mày sống được bao lâu nữa, đợi đây rồi sẽ biết tay!». Trương Văn Quý nghĩ: «Có lẽ cậu bé này bị thương nặng nhất; sợ ảnh hưởng đến tinh thần các đồng chí khác, cậu ta cô nhịn không dám rên la, nhưng vết thương đau nhức quá, không thể cắn răng nhịn nổi, cho nên đành phải dùng cách chửi đạch để thay cho tiếng rên đây!».

Trương Văn Quý lần lượt đi xem vết thương của từng chiến sĩ rồi an ủi:

— Các đồng chí, hãy cố gắng chịu đau một chút, bộ đội phía sau sẽ lên đây đưa các đồng chí về bệnh viện.

— Đại đội trưởng, đây là nhà của chúng tôi, còn phải chuyển đi đâu nữa? — Miêu Tiểu Xuân nói nóng nói thê. Tiếng Xuân to quá làm cho Trương Văn Quý giật mình — Chúng tôi còn có thể lau súng được, chúng tôi không đi đâu!

— Được rồi! được rồi! Thôi không chuyển nữa. Phía sau, bộ đội sắp phản kích đây.

Miêu Tiểu Xuân nói:

— Đại đội trưởng! Cái máy vô tuyến điện thoại của tôi thế nào? Đồng chí điện thoại có làm được tròn nhiệm vụ không?

— Đồng chí cứ yên trí, máy hãy còn tốt. Đồng chí điện thoại dùng rất thạo. Đồng chí cứ nằm nghỉ tinh dưỡng cho vết thương mau khỏi, cái máy đó vẫn là của đồng chí.

Miêu Tiểu Xuân cười rồi lại hét lên:

— Đền bao giờ vết thương của tôi mới khỏi được?

Khi Trương Văn Quý trở về chỗ cũ, các chiến sĩ đã lau xong súng, đang rửa mặt. Để tiết kiệm nước, tất cả rửa chung một chậu, chậu nước đục ngầu lên như nước bùn. Lưu Tài Học không còn biết làm gì, đành ngồi đối diện với bàn tay băng bó của Lâm Mậu Điển, chơi «phủ-kho» một mình.

Các chiến sĩ rửa mặt xong, vắn máy hát:

*«Ngọn cờ hồng năm sao phất phới bay theo gió
Tiếng ca chiến thắng vang lừng trong trẻo làm sao
Chúng ta hát mừng Tổ quốc mến yêu
Từ nay tiến trên con đường phấn thịnh phú cường»...*

Các chiến sĩ trong đường hầm, theo máy hát, hát vang lên. Giọng hát không được đều lắm, lại còn ồ ồ nữa. Nhưng bất cứ một đội đồng ca nổi tiếng nào cũng không thể hát một cách có ý nghĩa bằng. Trương Văn Quý ngồi xôm trước máy hát, hai mắt chăm chú nhìn đĩa hát quay nhanh. Quý cũng khe khẽ hát theo. Hát mãi hát mãi, bất giác, Quý nhớ tới đôi câu đối khắc ở miệng hầm: «*Chúng ta vào đường hầm, Tổ quốc thấy mặt trời!*».

Tổ quốc, hỡi Tổ quốc! Mẹ có biết các con của Mẹ đang chiến đấu gian khổ, đổ xương máu ở tiền tuyến Triều-tiên này không? Mẹ có biết hai chữ Tổ quốc đối với những đứa con đó, có một ý nghĩa gì không? Mẹ có biết các con đây đang tưởng nhớ đến Mẹ thế nào không? Tổ quốc! Một người chiến sĩ Chí nguyện quân không bao giờ có thể làm ô nhục được cái tên vĩ đại cao cả đó!

Cái đĩa hát đó cứ quay đi quay lại không biết bao nhiêu lần. Trong lúc chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu gay go quyết liệt, các chiến sĩ được nghe tiếng nói của Tô quốc đến trăm ngàn lần cũng không chán.

•••

— Bên ngoài, trời đã tối chưa? — Trương Văn Quý hỏi đồng chí chiến sĩ đứng gác ở miệng đường hầm.

— Chưa! Nhưng cũng sắp tối rồi!

Tuy biết rõ chưa đến 5 giờ, nhưng Trương Văn Quý vẫn mong trời chóng tối. Tiểu đoàn bộ vừa mới thông tri tối nay sẽ phản kích và giao nhiệm vụ cho Trương Văn Quý chỉnh đốn lại đội ngũ, tất cả các chiến sĩ không bị thương trong đường hầm, phối hợp với bộ đội phía sau, chiếm lại trận địa cũ của đại đội Trương Văn Quý trên ngọn núi chính. Giờ phản kích chưa quyết định, có lẽ vì không thể thông tri một cách công khai trong máy vô tuyến điện thoại được. Nhưng tiểu đoàn bộ đã chỉ thị rõ khi bộ đội đang sau chiếm lĩnh ngọn núi ở bên phải, sau lưng đại đội Trương Văn Quý thì Quý phải bắt đầu cho nổ súng.

Trương Văn Quý quay ra chỉnh đốn bộ đội. Trước mặt Quý, trừ chính trị viên phó, đồng chí coi máy vô tuyến điện (trước đây coi máy điện thoại) và đồng chí cứu thương ra, thì những người có thể chiến đấu trong đường hầm chỉ còn lại chừng một tiểu đội. Nghe thầy nói các thương binh không được tham gia chiến đấu, Lưu Tài Học nhất định đòi chiến đấu bằng được. Học viện lý do rằng: «Tôi còn có thể chạy được, lại còn ăn cơm được, lại có thể ném lựu đạn được, như thế sao lại gọi tôi là thương binh?».

Nếu Trương Văn Quý hạ lệnh nhất định bắt Lưu Tài Học ở lại thì thế nào Học cũng phải phục tùng kỷ luật mà ở lại. Nhưng Trương Văn Quý không muốn ngăn cản cái tình

thần hăng hái chiến đấu của Học, nên đã gạt đầu đồng ý. Rồi đến Lâm Mậu Điền tuy da tay bị bỏng tuột vì đạn súng máy, nhưng trong tình huống này, không coi là một thương binh. Ngoài ra còn mấy chiến sĩ khác bị thương nhẹ hơn Lưu Tài Học còn có thể chiến đấu được, nhưng Trương Văn Quý không để tham gia cuộc phản kích, mà giao cho nhiệm vụ cùng đồng chí chính trị viên phó giữ vững đường hầm, để phòng trường hợp bất trắc xảy ra.

Trương Văn Quý bắt đầu động viên:

— Ngày hôm nay chúng ta đã thắng lớn, nhưng trận địa tạm thời bị địch chiếm, chúng ta có thể để các đồng chí đơn vị bạn chiếm lại thay ta được không?

— Không thể được!

— Tất nhiên không thể được! Không nên chỉ nhìn thấy chúng ta ít người, mỗi người chúng ta có thể đánh được mười địch. Chiếm lại trận địa, điều đó chúng ta nắm chắc, chúng ta tin tưởng làm được! Chỉ cần pháo binh bắn tan một bộ phận công sự của địch là chúng ta nhảy ào ra khỏi miệng hầm, xông một mạch lên 50, 60 thước là tới đỉnh núi. Mọi người chuẩn bị xong, tới đây tập hợp!

Nói xong, Trương Văn Quý rút ở sau lưng ra khẩu súng lục đưa cho Vương Kế Bảo:

— Lau lại lần nữa hộ.

— Tôi đã lau hai lần rồi, đại đội trưởng!

— Lau lần nữa càng tốt, nếu không, đồng chí cũng không có việc gì làm kia mà!

Không đầy năm phút, các chiến sĩ chuẩn bị xung phong đã đầy đủ. Lưu Tài Học đeo hai nắm cơm vào hai bên sườn, dắt năm quả thủ lôi vào thắt lưng da, quàng khẩu tiểu liên vào cổ, cánh tay trái bị thương đặt trên khẩu súng. Trang bị như thế, càng làm cho người Học lùn thêm. Học đến bên Lâm Mậu Điền nói đùa:

— Nay cậu này, mấy « viên lạc »¹ của cậu có cho giặc Mỹ ăn cũng còn thòm thềm. Phải tống cho chúng hai cái « bánh bao »² của tớ mới đủ no !

— Tớ cũng mang cái « của » ấy ! — Lâm Mậu Điền quay ngoắt lại, thất lưng da Điền cũng lúng lẳng tám quá lựu đạn.

Các chiến sĩ đứng thành hàng rôi, Trương Văn Quý biên chế thành ba tổ. Trung đội trưởng trung đội 2 Tông Chiêm Phương là tổ trưởng tổ 1, Lưu Tài Học tổ trưởng tổ 2, đại đội trưởng trực tiếp nắm tổ 3 và « đội hóa lực ». « Đội hóa lực » chỉ trần có 1 súng máy, xạ thủ kiêm lắp đạn là Lâm Mậu Điền. Lưu Tài Học cười hỏi :

— Đại đội trưởng, thề ra Lâm Mậu Điền thành đội trưởng đội hóa lực rôi tr ?

Trương Văn Quý không trả lời, tiếp tục giải thích rõ về đội hình, thứ tự các tổ trong khi xuất kích ra khỏi miệng hầm và khi tiến công lên đỉnh núi. Sau cùng, Quý nói :

— Trong khi chờ giờ xuất kích, tất cả đi ngủ. Trong một tiếng không một người nào được nói chuyện !

Đi ngủ thì đi ngủ, nhưng không ai ngủ được. Lưu Tài Học, hai bên sườn và trên bụng đều có vũ khí, đành phải nằm ngửa, còn Lâm Mậu Điền, đằng trước đằng sau đều có vũ khí, đành phải nằm nghiêng. Lưu Tài Học nằm chưa được một phút, đã động dậy người. Học động dậy nhiều lần quá, làm cho Lâm Mậu Điền phát cáu lên :

— Cái thằng cha này làm gì mà cựa quậy như con giun ấy ?

Lưu Tài Học trả lời :

— Đại đội trưởng cảm không được nói chuyện — Rối Học lại cựa mình như trước.

1. Tiếng lóng của chiến sĩ Chí nguyện quân để gọi viên đạn cũng như ta gọi là viên kẹo.
2. Chỉ lựu đạn cũng như ta gọi là quả na.

— Này! Cái thằng cha này! — Lâm Mậu Điền nói nóng lên.

Lưu Tài Học ghé vào tai Lâm Mậu Điền, nói khẽ:

— Tớ xin lỗi cậu, cánh tay tớ đau quá, vết thương rất như lửa đốt, cậu châm chước cho tớ một tý, chỉ trong một tiếng đồng hồ thôi mà!

Từ lúc đó, Lâm Mậu Điền không nói gì nữa.

Đại đội trưởng Trương Văn Quý nhắm nghiền mắt lại, muốn bắt mình ngủ đi. Nhưng không sao ngủ được, đầu óc toàn nghĩ tới chuyện xung phong sắp tới. Một tiếng đồng hồ qua rất mau. Trương Văn Quý ngồi nhồm đậy. Quý muốn đề cho các chiến sĩ ngủ thêm chút nữa, nhưng một chiến sĩ vừa thoáng thấy đại đội trưởng ngồi dậy, cũng nhồm đậy theo luôn, tiếp đó tất cả đều lần lượt nhồm đậy. Coi bộ không ai ngủ cả. Trương Văn Quý cò ý hỏi:

— Tất cả ngủ đủ rồi chứ?

Các chiến sĩ đồng thanh trả lời:

— Ngủ đủ rồi!

Lưu Tài Học nói:

— Tôi thật là được giải phóng! Thủ lới đề lên bụng nặng quá, thở không ra hơi nữa!

— Đại đội trưởng, bây giờ không có việc gì, sốt ruột chết người đi, chúng tôi hát được chứ? Hát nhỏ thôi! — Trung đội trưởng trung đội 2 Tổng Chiêm Phương, vốn tính không thích nói chuyện, để nghị thế.

— Hát đi!

Tổng Chiêm Phương tự đứng ra chỉ huy. Phương cho tất cả các chiến sĩ sắp xuất kích đứng nghiêm, Phương lấy giọng « một, hai, hát đi! », rồi vỗ tay đánh nhịp, lúc nhanh lúc chậm, chẳng ra thể nào. Về sau, các chiến sĩ cứ tự hát lấy, mỗi người một giọng, không cần nhìn Phương đánh nhịp nữa.

Hát xong hai bài, vẫn chưa hết năm phút. Sau đó, các chiến sĩ được tự do hoạt động.

Tông Chiêm Phương rời đội ngũ, thông thả đi đi lại lại. Bước gần tới trước mặt đại đội trưởng, Phương ngập ngừng rồi lại quay đi. Cứ thế liên tiếp ba lần. Trương Văn Quý đoán có chuyện gì, nói:

— Vương Hồng Viễn, đồng chí nhìn Tông Chiêm Phương mà xem!

— Cậu ấy làm sao ấy? Tôi hôm nay khác thường lắm!

— Ai biết được! Cậu ấy vừa yêu cầu cho hát xong. Cậu ấy thật là lạ, để tôi hỏi cậu ấy xem sao.

Khi Tông Chiêm Phương đi trở lại, Trương Văn Quý gọi:

— Trung đội trưởng trung đội 2, có chuyện gì đây?

— Không có chuyện gì cả! — Tông Chiêm Phương tuy miệng trả lời không có chuyện gì nhưng chân đứng dừng lại, ngẩn ngơ một lúc lâu, rồi mới nói lên được một tiếng — Đại đội trưởng!

Chính trị viên phó đứng ở xa, hỏi lại:

— Này cậu, làm gì mà đỏ mặt thế?

Trương Văn Quý kéo tay áo Tông Chiêm Phương lại gần:

— Ngồi xuống đây, nói chuyện.

Tông Chiêm Phương ngồi xuống. Tay Phương không ngừng vuốt góc áo, sau cùng Phương mới bộc lộ được tư tưởng của mình:

— Đã lâu tôi muốn nói chuyện với chính trị viên phó nhưng vẫn chưa dám nói. Tôi biết tôi chưa đủ điều kiện làm một người đảng viên cộng sản, nhưng đến bây giờ tôi không thể để mãi trong bụng được nữa, yêu cầu chi bộ Đảng giúp tôi giải quyết vấn đề này. Tôi là một đoàn viên thanh niên, lại cũng đã lập được công. Như thế cũng có đôi chút vinh dự đây, nhưng tôi vẫn chưa được là đảng viên. Tất nhiên tôi muốn thành đảng viên, không phải là để có nhiều hạnh phúc hơn người khác, trái lại càng phải chịu đựng gian khổ, ra trận càng phải xung phong đi trước, nhưng tôi vui lòng nhận những

điều đó. Tôi muốn được chiến đấu đến cùng cho lý tưởng cộng sản.

Trương Văn Quý hỏi:

— Còn có chuyện gì khác không?

— Không.

— Đồng chí là bác giờ cũng thế, không nói thẳng ra. Việc này có xấu hổ gì đâu mà ngập ngừng e thẹn không dám nói.

Tông Chiêm Phương cúi đầu im lặng. Vương Hồng Viễn nói tiếp:

— Chi bộ cũng chú trọng đến vấn đề đó, đại đội trưởng và tôi vẫn thường nhắc đến đồng chí. Chờ xong trận chiến đấu này, chi ủy sẽ nghiên cứu vấn đề xin gia nhập Đảng của đồng chí. Cứ đánh cho hăng vào, không nên quá lo lắng về việc đó.

— Vâng, thôi tôi đi chứ?

— Ừ, đồng chí đi!

Tông Chiêm Phương rút ở túi áo ngực ra một mảnh giấy, gói vào tay chính trị viên phó, đứng nghiêm chào rồi quay đi.

Dưới ánh đèn, Vương Hồng Viễn giờ lá đơn xin gia nhập Đảng của Phương, cùng đại đội trưởng đọc:

« Trong cuộc chiến đấu phản kích lần này, đề nghị Đảng thử thách tôi, xem tôi đã đủ điều kiện thành một đảng viên cộng sản chưa. Nếu tôi hy sinh, cũng đề nghị chi bộ nghiên cứu vấn đề xin gia nhập Đảng của tôi — Tông Chiêm Phương ».

Rõ ràng hức thư mới viết ngày hôm nay. Tuy nét chữ nguệch ngoạc và còn đôi chỗ viết sai, nhưng bức thư viết rất cẩn thận. Trương Văn Quý bảo với chính trị viên phó:

— Thật là một đồng chí tốt. Chỉ phải cái hơi trầm lặng một chút. Thôi được, tôi nay, trong chiến đấu tôi sẽ đặc biệt chú ý tới đồng chí đó.

Bảy giờ tối, đồng chí coi máy vô tuyến điện báo cáo:

— Còn năm phút nữa, sẽ bắt đầu bắn chuẩn bị, súng tên lửa cũng tham gia chiến đấu.

Nghe nói có súng tên lửa, đại đội trưởng mừng quá không kìm nổi mình, vội vàng đứng dậy hạ lệnh cho các chiến sĩ xuất kích phá bỏ công sự phòng ngự ở miệng hầm, các chiến sĩ xuất kích đứng thành hàng sát vào tường.

Một tiếng nổ long trời lở đất. Súng tên lửa của chúng ta bắt đầu phát hỏa. Ngọn đèn trong hầm đột nhiên tắt ngấm, mọi người đều bị nảy bật lên cao. Trong bóng tối, có người kêu:

— Mũ, mũ của tôi mất rồi!

Có tiếng một chiến sĩ khác ngăn lại:

— Không được nói chuyện!

Mọi người đều im lặng, lắng tai nghe. Sau một loạt đạn của súng tên lửa, tiếp đến đại bác các cỡ rầm rầm nhà đạn. Ngọn đèn dầu trong hầm lại được thắp lên, ngọn lửa lay lắt muốn tắt. Các đồng chí nhìn nhau đều thấy đầu trần, mũ bay xuống đất hết. Không ai phân biệt được mũ nào là của mình, cứ cúi xuống nhặt mỗi người một cái rồi đội vào đầu.

Tiếng đại bác vẫn tiếp tục nổ rền. Trương Văn Quý tay cầm lăm lăm khẩu súng lục 51, tự nhiên nhớ lại những ngày đã qua. Ngày ấy, Quý còn là trung đội trưởng, cả đại đội chỉ có một khẩu súng cối 60, bắn một phát cũng phải được cấp trên chuẩn ý. Lúc đó, đánh một thành phố cũng chỉ được dùng một vài viên đạn sơn pháo. Bây giờ, hàng chục khẩu trọng pháo liên tiếp nhà đạn, thật là ngày trước nằm mơ cũng không thể tưởng tượng đến như thế. Sư trưởng nói: «Tới một thời gian và địa điểm nhất định, chúng ta sẽ đọ gang, đọ thép với địch!». Nếu không có những «gang thép» đó, các chiến sĩ xuất kích tối nay sẽ gặp biết bao nhiêu khó khăn không thể tưởng tượng được.

Đại bác của chúng ta chuyển làn ra phía sau.

Không còn thấy ánh lửa đạn đại bác nổ trên ngọn núi phía bên phải bị địch chiếm lĩnh nữa. Bất đầu vang lại tiếng súng máy quạt như gió bão. Trên trận địa ngọn núi chính của đại đội Trương Văn Quý, tiếng đại bác cũng đã thưa thớt hơn.

— Chuẩn bị xuất kích! — Trương Văn Quý đứng ở miệng hầm, chăm chú nhìn về phía sau, mé bên phải ngọn núi đó. Các chiến sĩ, người nào cũng thấy lòng thất lại, không một ai thở mạnh, đều tập trung chờ lệnh cuối cùng của đại đội trưởng.

Phía sau, bên trái đỉnh núi vụt lên ánh lửa của từng loạt, từng loạt lựu đạn nổ. Trương Văn Quý khẽ nói: « Chạy! ». Trung đội trưởng trung đội 2 Tống Chiêm Phương dẫn một tổ chạy như bay ra khỏi miệng hầm. Từ đường hầm lên tới đỉnh núi, cách nhau chừng 60 thước, nhưng lúc này trở thành một con đường xa tấp. Trên sườn núi chỗ nào cũng vấp phải xác địch chết, mảnh đạn, súng các-bin gãy và những mảnh sắt, mảnh gang vụn. Những tấm gang lớn địch dùng để che lô-cốt bị đại bác của ta bắn tan ra từng mảnh. Đất bị sụt, chạy qua dễ tiền lên, chân càng tụt sâu như ở bãi sa lầy. Các chiến sĩ xung phong không nói không rằng khom người chạy xông lên đỉnh núi. Ngã xuống lại bò dậy. Trương Văn Quý bị ngã ba lần, hai bàn tay lâm bết máu, những hòn đá vụn, những mảnh sắt vỡ đập vào các đầu xương đau đên óc. Về sau Quý không còn biết rõ mình chạy hay bò dễ tiền lên nữa.

Pháo sáng của địch vọt lên không, chiếu sáng cả một vùng sườn núi, trông chẳng khác gì một đô thị ban đêm dưới ánh đèn điện. Trương Văn Quý lúc đó vừa xông tới một lô-cốt địch đã bị đại bác ta bắn nát. Cái lô-cốt này, trước đây là hồ đạn đại bác; quân địch đã đặt bao gai xung quanh, đặt một tấm gang lớn lên trên, làm thành một công sự bảo mạng cho chúng. Trong lô-cốt còn đầy khói đạn, ngồn ngang mười xác địch, mấy khẩu súng máy còn bốc khói như những thanh củi cháy dở. Trương Văn Quý nằm phục lên trên xác địch, nhia về phía trước.

Trên đỉnh núi có một tảng đá cao hơn tám thước, bên dưới tảng đá đó, trước đây là một hầm tránh đại bác của ta, quân địch lợi dụng xây thành công sự để đối phó với chúng ta. Khó có đại bác nào bắn tan được cái công sự đó. Lúc bây giờ, năm khẩu trung liên, hai khẩu trọng liên, hai khẩu ba-dô-ca đang bắn về phía chúng ta tiền. Đạn súng máy bay vèo vèo sát lưng mát lạnh. Đạn ba-dô-ca nổ, lửa tạt vào bóng mặt.

Các chiến sĩ xung phong vẫn nằm phục trong những hồ đạn đại bác và trong lô-cốt đã đổ. Cứ tình hình này, có thể kéo dài đến sáng, quân địch không để cho chúng ta trở tay nửa phút. Giá lúc đó, Trương Văn Quý hô lớn một tiếng «xung phong», nhất định tất cả các chiến sĩ sẽ quên mình nhảy vọt lên ngay, nhưng làm như thế có giải quyết được vấn đề không?

Đợt xung phong sẽ bị cản lại!

Trương Văn Quý bỗng nghe thấy ở hồ đạn bên trái, phía trước mặt, có tiếng Tống Chiêm Phương làm bầm mảy câu gì nghe không rõ chỉ thoáng thấy một chiến sĩ vác ống bọc phá nhảy vọt lên chạy mấy bước lại nhảy tọt xuống một cái hồ đạn khác. Khi chiến sĩ đó vừa nhảy khỏi hồ đạn thứ ba thì ngã gục xuống. Nằm im một lát, chiến sĩ đó lại bò dậy, hai tay cầm ống bọc phá ném thẳng lên. Nhưng cách địch còn xa, ống bọc phá đã nổ trước lô-cốt địch. Tất cả các chiến sĩ nhân lúc súng máy của địch tạm ngừng bắn trong mấy giây lại hướng về phía trước chạy lên được mấy bước.

Tổ 1 lại thêm một chiến sĩ vác bọc phá xông lên, nhưng vừa nhảy khỏi hồ đại bác thì chiến sĩ đó ngã lăn xuống đất không dậy nữa.

Dưới ánh pháo sáng, trung đội trưởng trung đội 2 Tống Chiêm Phương giật lấy một ống bọc phá chạy xông lên. Phương lợi dụng những hồ đại bác tránh luồng đạn địch lên tới được gần chỗ người chiến sĩ thứ nhất bị thương thì cũng ngã lăn xuống. Trương Văn Quý tuy biết rõ ràng trung đội trưởng

trung đội 2 cũng đã bị trúng đạn gục xuống, nhưng Quý vẫn cố tưởng là chính Phương cố ý ngã xuống. Mặt người thứ ba rớt! Nếu Quý không phá nổi cái lô-cốt ấy thì tổ 2, tổ 3 cách xa địch hơn sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa.

Tổng Chiêm Phương nhồm dậy, ném ông bộc phá, nhưng cũng không ném được tới gần lô-cốt, Phương rút luôn thủ lới và lựu đạn liền tiếp ném một loạt vào lỗ châu mai. Tuy phá được 2 khẩu súng máy, nhưng hỏa lực của địch vẫn còn mạnh lắm.

Tổng Chiêm Phương ngóc đầu văng mình bò lên. Trương Văn Quý nhìn thấy trung đội trưởng trung đội 2 đang ráng sức bò lên, vội gọi:

— Lâm Mậu Điển, làm cho địch bắn về phía chúng ta này!

Khẩu súng máy của Lâm Mậu Điển rít lên thu hút được một khẩu ba-dô-ca và một khẩu trọng liên của địch quay sang bắn về phía Điển. Tuy vậy Tổng Chiêm Phương vẫn phải tiếp tục bò dưới một lưới lửa dày; Phương bò rất chậm nhưng không nghỉ. Nhìn Phương bò với tốc độ ấy, không ai có thể tin chắc chắn là Phương sẽ bò được tới sát địch.

Trương Văn Quý cảm thấy người lạnh toát mồ hôi, chân lông dựng ngược lên. Quý không còn nghe thấy tiếng đạn rít bên mình nữa, chỉ chăm chú nhìn theo Tổng Chiêm Phương. Thằng lỏi của cá đại đội gửi gắm vào tay người đồng chí sẵn sàng hy sinh kia.

Tổng Chiêm Phương vẫn bò, vẫn bò... rất chậm, khi Phương bò tới cách địch còn bốn, năm bước, Phương ráng sức nhồm người dậy ném quả thủ lới cuối cùng vào lô-cốt địch. Nhìn tư thế Phương nhồm người dậy gắng gượng giờ tay lấy đà ném thủ lới và ngã gục xuống, cũng đủ biết người Phương, vai Phương... đã bị không biết bao nhiêu vết thương. Rõ ràng là Phương có muốn bò thêm lên một bước nữa cũng rất khó khăn.

Lô-cốt địch cầm bắt. Tổng Chiêm Phương dưới ánh pháo sáng, khe khẽ quay mặt lại, nhìn Trương Văn Quý từ dưới xông lên. Trong giây phút đó, trận địa im lìm đến nỗi có thể nghe rõ tiếng chân bước nhẹ.

Đột nhiên, từ trong lô-cốt địch, lại có một khẩu trọng liên bắn ra. Tổng Chiêm Phương nhìn thấy có người ngã vật xuống. Phương chỉ to lên một tiếng. Một sức mạnh vô cùng đã đẩy Phương vùng dậy, chạy thẳng vào miệng khẩu trọng liên của địch đang bắn ra. Thân thể của Phương đã bịt kín miệng súng địch. Trương Văn Quý chạy vụt lên mấy bước nhét một quả lựu đạn vào lô-cốt địch. Các chiến sĩ vừa hô vừa xông lên.

Sát với lô-cốt này, còn ba lô-cốt khác thành một hàng thẳng. Vị trí của những lô-cốt đó hơi thấp hơn một chút. Dùng thủ lôi và lựu đạn ném thì hạ rất dễ. Các chiến sĩ tới tập ném lựu đạn xuống đầu địch. Lâm Mậu Điển không bắn súng máy, mà đang ném lựu đạn luôn tay, ném một quả lại chửi một câu.

Bộ đội tiếp sau vượt qua cái trận địa chưa ngớt tiếng đạn nổ ấy phát triển lên phía trước trong ánh chớp lờ. Một đồng chí vô tuyến điện thoại nhỏ nhắn đeo máy trên lưng như đeo ba-lô, vừa lác lác chạy vừa kêu lớn vào ông nói: «Thẩm-dương! Thẩm-dương! Chúng tôi đã tới Quảng-châu rồi!». Phía sau là Đ.K.Z, ba-dô-ca, trọng liên... tất cả nổi nhau xông lên.

Súng cối của địch bắn sang. Trong ánh lửa, một người vóc dáng rất cao, tay cầm súng, ngã xuống.

— Thủ trưởng! — Có người kêu lên chạy lại vực người đó dậy.

— Gọi đồng chí đại đội trưởng của đồng chí lại đây. Chạy nhanh lên. Tôi đây một mình cũng được — Người đó vùng dậy thật.

— Đồng chí liên lạc đi tìm anh Quý đến đây!

— Tôi đây! — Trương Văn Quý chạy vài bước lại gần nhìn, hóa ra là đồng chí chính trị viên tiểu đoàn Lữ An

Quốc, nhưng tiếng nói của Quốc khàn đặc nên nghe khó nhận ra.

— Đại đội 9 đang phát triển lên phía trước. Các đồng chí quét dọn nhanh chiến trường, chuẩn bị chiến đấu ngày mai. Tôi ở lại đây.

— Vâng, vâng rồi anh...

— Không bị thương đâu, bị sức ép thôi. Nhanh thật! Đồng chí xem, tiểu đội tiên duyên đã ném lựu đạn rồi.

Trên đỉnh núi tiểu đội tiên duyên, bắt đầu nhập nhoáng ánh lửa từng đống, từng đống một. Cuộc chiến đấu phản kích đêm nay sắp sửa kết thúc toàn bộ.

Một trung đội bạn không được đầy đủ phối hợp với mây chiến sĩ đại đội Trương Văn Quý giữ ngọn núi đó. Trương Văn Quý dẫn chính trị viên tiểu đoàn tới chỗ Tổng Chiêm Phương hy sinh.

Quý ôm Tổng Chiêm Phương vào một hầm tránh đại bác. Dưới ánh đèn pin Quý nhìn thấy quần áo phía trước ngực Tổng Chiêm Phương đen sì rách mướp. Nhưng nét mặt Phương vẫn bình thản như thường. Đôi môi dày, mím chặt, đôi mắt lờ mờ. Trên bộ mặt hơi trắng nhợt có một vài vết đen khói đạn. Trương Văn Quý lấy khăn tay lau những vết nhỏ trên mặt Phương. Quý nhớ lại mới đây, khi hai người xem xong cuốn phim: «*Một người chiến sĩ thường*», Tổng Chiêm Phương đã nói:

— Đại đội trưởng, nếu có thể hy sinh như anh hùng Ma-tơ-rô-sốp thì thật vẻ vang nhất!

Lúc đó Trương Văn Quý đã trả lời Phương:

— Chúng ta phải sống tới ngày thắng lợi.

Nhưng lúc đó là xem chiếu bóng mà bây giờ đã là trong cuộc chiến đấu quyết liệt.

Chính trị viên Lữ An Quốc biết rõ việc đó hỏi:

— Tổng Chiêm Phương đã là đảng viên chưa?

Trương Văn Quý ngồi xổm dưới đất ngừng đầu lên trả lời:

— Đồng chí đó mới là đoàn viên.

Quý bỗng chợt nhìn thấy trên mặt chính trị viên có máu:

— Chính trị viên, đồng chí bị thương ở mặt rồi!

— Không ngại, có lẽ bị đá bắn vào thôi! — Lữ An Quốc
lấy tay xoa trán trả lời:

— Đồng chí Phương không nói gì đến vấn đề xin vào
Đảng à?

— Có, trước cuộc phản kích này, đồng chí ấy đã nghĩ.
Chi ủy lúc đó chỉ có tôi và đồng chí Vương Hồng Viễn.
Chúng tôi chuẩn bị sau cuộc chiến đấu này sẽ nghiên cứu
vấn đề đó.

— Các đồng chí nghiên cứu ngay đi. Hiện giờ tôi là đại
biểu của Đảng ủy trung đoàn, có thể xin chỉ thị tôi được.

— Vâng tôi sẽ xuống nghiên cứu ngay — Trương Văn
Quý vừa nói vừa đứng dậy buộc băng cho chính trị viên. —
Tôi muốn chôn Tống Chiêm Phương ở cạnh tảng đá này để
chúng ta đều nhớ lấy chúng ta đã lấy lại trận địa như thế nào!

— Được.

Trương Văn Quý gọi hai chiến sĩ tới tìm một chỗ khuất,
đại bác khó bắn tới được, ở bên cạnh tảng đá đào một cái
huyệt. Sau đó cho người về đường hầm lấy một cái chăn bông
tới liệm xác Tống Chiêm Phương và chôn xuống huyệt. Đắp
đất xong, Trương Văn Quý mới cùng chính trị viên quay trở
về đường hầm.

Đi đường, Lữ An Quốc nói:

— Bao nhiêu đồng chí đã đổ máu! Chính vì chúng ta
biết chiến tranh là tàn khốc, chúng ta mới đổ máu để ngăn
cản chiến tranh.

III

CHIẾN tranh thật là tàn khốc! Để bảo vệ trận địa trên
ngọn núi cháy đen tan vỡ này, bảo vệ chiến tuyến chung
của quân đội Trung — Triều, vì hòa bình và chính nghĩa của

nhân loại, chúng ta đã tiến hành ở đây một cuộc chiến tranh khốc liệt chưa từng có trong lịch sử.

Từ ngày cuộc chiến đầu bắt đầu, mỗi lần chúng ta chiếm được trận địa, hàng chục khẩu đại bác địch lại nhằm bắn tới tấp mây quả núi điện tích không đầy bồn cây sỏ vuông này, mỗi ngày bắn tới mây vạn phát đại bác. Mặt đất trên trận địa bị đạn đại bác cày lên, những tảng đá tan ra thành bụi, đỉnh núi sụt đi mấy thước. Nếu bóc một nắm đất trên trận địa mà nhìn không thể phân biệt đá vụn nhiều hay gang thép nhiều hơn.

Từ đêm đó, sau khi chúng ta chiếm lại được trận địa, trong năm ngày, giăng co với địch, đến ba lần. Ban ngày, quân địch điều động hàng tiểu đoàn, trung đoàn xung phong lên đánh, tạm thời chiếm được trận địa của chúng ta với một giá rất đắt: hàng ngàn tên bị chết và bị thương. Đến đêm chúng ta lại phản kích. Sau khi đã dựa vào ngọn núi trọc lóc đó, bẻ gãy vài chục đợt xung phong của địch, chúng ta giữ cho tới lúc cần phải rút về đường hầm mới thôi.

Bộ đội rút về giữ đường hầm thuộc bồn đại đội khác nhau, nhưng tổng cộng không đầy 30 người.

Băng buộc đầu của chính trị viên tiểu đoàn Lữ An Quốc bị khối đạn năm ngày qua làm cho đen sịt lại. Tuy Quốc đã lấy dao cắt một lỗ hổng ở đằng sau mũ để đội sụp mũ xuống nhưng vẫn không giấu nổi những vết máu thấm ra trên băng. Quốc kê một hòm mì rang làm « bàn giấy ». Một đĩa đèn dầu lạc, một tập danh sách đảng viên, đoàn viên, thương binh, cán bộ, chiến sĩ, một chiếc ca không, một hộp thuốc lá và cuộn sổ nhật ký công tác chính trị dày cộp đặt đầy bàn. Quốc xếp chân bâng tròn ngồi ở đó. Tuy Quốc cũng mệt lử như những chiến sĩ trong đường hầm, nhưng ngực Quốc vẫn trợn ra, đôi mắt quả quyết vẫn sáng ngời, đôi mắt khô nứt máu vẫn mím chặt.

Lúc này chỉ có mình Quốc biết cuộc chiến đấu đường hầm đã bước vào giai đoạn nghiêm trọng. Trung đoàn trưởng

vừa mới cho Quốc biết bằng vô tuyến điện là cuộc chiến đấu phản kích của chúng ta phải tạm ngừng trong một thời gian. Chúng ta đã tiêu hao được nhiều lực lượng địch. Hiện giờ ở phía sau chúng ta đang điều động binh lực, tập trung đại bác, vận chuyển đạn dược, chuẩn bị một cuộc phản kích cuối cùng. Trong thời gian chờ đợi đó, Lữ An Quốc phải cố thủ giữ vững đường hầm để làm cơ sở cho cuộc phản kích sắp tới.

Nhưng tình hình trong đường hầm thế nào? Nước hết rồi. Các chiến sĩ bị trọng thương nằm rên; số người có thể chiến đấu được kể cả thương binh nhẹ không quá 30 người; đường hầm và hậu phương bị cắt đứt liên lạc; quân địch đang tìm mọi cách phá hoại đường hầm. Tất cả những khó khăn đó đè nặng trên vai Đảng ủy viên trung đoàn Lữ An Quốc. Giá trong đường hầm có một cán bộ cao cấp hơn Quốc, Quốc chỉ là một chiến sĩ, thì thích quá. Hoặc nếu tác chiến bên ngoài đường hầm, Quốc cũng thấy có thể chỉ huy được một trung đoàn. Nhưng bây giờ, ở sát ngay bên địch, tuy Quốc và cấp trên vẫn liên lạc được bằng vô tuyến điện, Quốc vẫn cảm thấy như cách xa hàng vạn cây số. Nỗi gian khổ đó không biết sẽ kéo dài bao nhiêu ngày, Lữ An Quốc phải nghiên rằng chịu đựng.

Trương Văn Quý lại ngồi bên Lữ An Quốc hỏi:

— Chính trị viên, đêm nay phản kích chứ? Tôi tổ chức người đi.

Lữ An Quốc lắc đầu nói:

— Tạm ngừng đã. Chúng ta phải chiến đấu ở cửa đường hầm.

— Bao giờ mới lại phản kích. Ngày mai hay ngày kia?

Lữ An Quốc ngồi dậy, ngừng một lát rồi khẽ nói:

— Phải giữ lâu! — Quốc thấy nét mặt Quý ngơ ngác không hiểu, nói thêm: — Cần thiết phải giữ lâu! Đồng chí cho rằng không thể giữ được ư?

— Không phải. Nhưng rồi đến bao giờ mới phản kích?

Lữ An Quốc nói lại cho Quý biết tình hình.

— Cách đánh phải thay đổi. Đảng sau đang tập trung lực lượng để làm một cú triệt để. Ở đây chúng ta phải kiên quyết giữ đến cùng! Khó khăn rất nhiều, nhưng khắc phục được!

— Nhưng bây giờ...

— Bây giờ xếp sắp lại tổ chức, giải thích cho tất cả hiểu rõ. Khai hội Đảng ngay!

Rất nhiều đảng viên cộng sản bị thương, băng tay, băng đầu, băng vai, đeo vũ khí tới ngồi tề chỉnh trước cờ Đảng và ảnh Mao Chủ tịch. Cái chai rượu cảm lá bàng khô vẫn đặt ở chỗ cũ.

Lữ An Quốc lấy danh nghĩa là một ủy viên trong Đảng ủy trung đoàn để nói chuyện với các đảng viên cộng sản, vì trong đại đội đường hầm có những đồng chí thuộc tiểu đoàn khác.

— Tôi thay mặt cho Đảng ủy trung đoàn X. Đảng cộng sản Trung-quốc tuyên bố bắt đầu từ giờ phút này chi bộ đường hầm số 1 thành lập.

Quốc mím môi, đưa luống mắt quả quyết, sáng ngời nhìn vào mặt từng đồng chí đảng viên. Rồi Quốc mới chậm rãi nói rõ tình hình, nhiệm vụ và khó khăn trước mắt của những ngày sắp tới trong đường hầm.

— Chi bộ của chúng ta có rất nhiều khó khăn. Nhưng mỗi người đảng viên chúng ta phải vượt qua cuộc thử thách nghiêm trọng này! Chỉ cần trong chúng ta đây, còn một người còn thở, đường hầm sẽ giữ vững được! Chúng ta không bị cô lập. Toàn quân ở đây với chúng ta, Tổ quốc ở đây với chúng ta...

Họp chi bộ xong, Lữ An Quốc triệu tập các cán bộ đại đội lại. Quốc chỉ định Trương Văn Quý làm « Tổng chỉ huy đường hầm số 1 » phụ trách nhiệm vụ chiến đấu phòng ngự miệng hầm và xuất kích, chỉ định chính trị viên phó Vương

Hồng Viễn làm « Viện trưởng y viện » phụ trách săn sóc tất cả các thương binh trong đường hầm. Còn Quốc làm « Chính ủy đường hầm số 1 » và toàn quyền thay mặt cho Đảng ủy trung đoàn giải quyết mọi vấn đề trong đường hầm. Ngoài ra chỉ định hai đồng chí đại đội phó làm phái viên (cán bộ cơ động). Phân công xong, Quốc nói với các cán bộ:

— Không nên tỏ vẻ gì gay go, quyết liệt quá, mà phải nhanh nhẹn hoạt bát, như thể rất lợi cho đường hầm. Chúng ta phân công người nào động viên đơn vị người ấy, có việc gì kịp thời báo cáo.

Lữ An Quốc cũng tới thăm anh em thương binh. Khi trở về tới « bàn giấy », Quốc trông thấy đồng chí coi máy vô tuyến điện đang buộc vào máy một quả lựu đạn.

— Làm gì đây, đồng chí? — Lữ An Quốc to tiếng hỏi. Quốc hiểu rõ ý định của đồng chí coi máy.

— Nghe nói chúng ta phải sống chết giữ đường hầm cơ mà? — Đồng chí coi máy trả lời với một giọng trang nghiêm và luyện tiếc. — Nếu đến phút cuối cùng không có cách nào giải quyết, tôi sẽ giật nổ quả lựu đạn này! Tôi không thể để cho cái máy này của tôi lọt vào tay địch.

— À ra thế đây!

— Vâng ạ! — Đồng chí coi máy vừa nói vừa buộc tiếp quả lựu đạn vào chiếc máy.

Lữ An Quốc nhìn cái cửi chỉ thợ ngậy của đồng chí coi máy ít tuổi này, cảm thấy trong chiến sĩ hần còn có người có tư tưởng như đồng chí coi máy. Nhưng chính vì thế, Quốc càng thấy mến cậu bé đó.

— Đồng chí thật là khờ quá! — Lữ An Quốc nói với một giọng chề nhạt nhưng thương yêu: — Chúng ta bao nhiêu người thế này, quân địch vào thế nào được? Tháo lựu đạn ra! Tôi bảo đảm chiếc máy của đồng chí được an toàn.

Đồng chí coi máy nhìn Lữ An Quốc, vẫn lo lắng.

— Tháo ra đi! Nhỡ hí hoáy nó nổ thì làm thế nào, cái chú này! — Lữ An Quốc nói thêm.

Đồng chí coi máy nhìn thấy dáng điệu bình tĩnh của Lữ An Quốc, vừa cười vừa cời dây bỏ quả lựu đạn xuống.

Dựa theo biên chế cũ của các đại đội, những người trong đường hầm phân thành bốn tiểu đội. Mỗi tiểu đội có một tổ Đảng. Các đoàn viên cũng tham gia họp tổ Đảng. Thế là cuộc chiến đấu gian khổ khó tưởng tượng được trong đường hầm bắt đầu từ đó.

Trương Văn Quý dọn « chỉ huy sở » lên một chỗ gần sát miệng hầm. Quý ngồi trên một cái hòm lựu đạn vẫn thường ngồi. Với tư tưởng chiến đấu lâu dài, Quý lấy một bộ quần áo rách lột lên nắp hòm làm đệm. Khẩu súng đã lắp đạn nhét vào sườn. Bên cạnh Quý là một đồng chí vô tuyến điện chuyên giữ việc liên lạc với pháo binh, chuẩn bị sẵn sàng.

Xạ thủ súng máy Lâm Mậu Điền ngồi trên bao gai đất đã bắc sẵn súng trước mặt, còn đặt một khẩu súng máy đã lắp băng sẵn. Ông bạn Lưu Tài Học nắm khẩu tiểu liên băng tròn, đằng sau lưng còn hai hòm lựu đạn đã mở nắp sẵn và một đồng bọc phá ông.

— Đội trưởng hòa lực! — Từ đêm phản kích ấy đến nay, Lưu Tài Học vẫn gọi Lâm Mậu Điền là « đội trưởng hòa lực ».

— Cái gì? — Lâm Mậu Điền cũng đã quen với dáng bộ ấy rồi trả lời như thế.

— Này cậu, chúng mình phải tương trợ nhau hơn nữa. Có lẽ đến bốn, năm hôm nữa, thuốc lá « tiền tiên » cũng chưa chuyển đến được đâu, hai chúng mình phải dè đi một chút. Cậu chia cho tớ những mẩu thuốc lá cậu hút không hết, sau này tớ trả cậu gấp bội, được không? Vả lại cậu cũng không nghiện mấy tý.

— Việc đó bàn sau nhé?

— Này, người nghiện mà hết thuốc lá thì khổ lắm, năm chiến dịch rồi, tớ phải hút bằng lá cây, lá cỏ, bây giờ nghĩ lại lưỡi còn thấy mùi cỏ xanh, mà không hút thì không chịu được. Tớ nghe nói có người hút cả bông, cả giấy nữa.

— Tớ chưa nghe thấy bao giờ cả!

— Cậu bảo thế nào? Vừa nghe đã cáu lên, mồm cậu lúc nào cũng như khạc ra thuốc súng! Không thích nghe chuyện ấy thì nói chuyện khác.

Chuyện khác chưa kịp nói thì quân địch đã ném lựu đạn xuống mặt hầm một loạt đến năm, sáu quả.

Trương Văn Quý nói:

— Pháo bắn!

Đồng chí coi máy hô gọn:

— Dã vào nóc nhà ấy!

Đạn sơn pháo vèo vèo bay lại rất nhanh. Không thấy địch ném lựu đạn nữa, có lẽ đã cong đuôi chạy hay trúng đạn chết toi rồi, không ai nom thấy được.

— Đó khờn nạn, ném thế thì nước non gì? — Lâm Mậu Điển vừa chửi vừa lau đất bụi rơi trên súng.

— Tờ báo đây là bọn chúng đèn soát gác dấy, chúng sợ hai chúng ta ngủ quên mất. Cứ súng sục sục chẳng khác gì luộc bánh bao ấy. À mà lâu lắm chưa được chén bánh bao luộc dấy nhỉ?

Lâm Mậu Điển không nhịn được, nói:

— Đứng có nói lêu nói lão mãi, phải chú ý bọn giặc dấy. Thật là vận súi mà phải ngồi với cậu. Tán gâu đèn suốt đời không hết chắc.

— Đúng! Tớ không nói nữa. Hai đứa chúng ta ngồi đây đắp ông phổng đất vậy.

Phía trước mặt miệng hầm có một mô đất, đằng sau lấp ló một chiếc mũ sắt màu xanh, thoáng nhìn thấy lại tụt xuống.

— Này! — Lưu Tài Học không nhịn được lại gọi:

— Đội trưởng hỏa lực! Chúng nó đèn rồi kia!

— Cậu đừng cuống. Để tớ « dọn » nó cho mà xem!

— Lâm Mậu Điển khe khẽ trả lời.

Chiếc mũ sắt lấp ló hai lần nữa rồi thấy một tên lính Mỹ cắp một gói bộc phá to bỏ gán lại. Chạy được hai bước, nó lại nằm phục xuống đặt bộc phá lên phía trước đầu rồi vừa bò

lên vừa lấy đầu dây, nom điệu ấy nó có ý định dùng gói bọc phá để yểm hộ cho nó. Lưu Tài Học cười, khẽ gọi Trương Văn Quý:

— Đại đội trưởng, lại đây xem! Quân địch dường làm trò trông gì thế này?

Trương Văn Quý vừa đứng dậy, thì khẩu súng máy của Lâm Mậu Điền đã nhả hai phát đạn vào mông đít thằng quý Mỹ. Thằng quý kêu rống lên, chân tay giãy đành đạch. Kêu hồi lâu, mới thấy một tên Mỹ khác ở đằng sau mô đất thò ra kéo hai chân nó vào.

— Lâm Mậu Điền, để đây tôi! — Trương Văn Quý hứng chí rút phăng súng lục ra, bắn một phát trúng ngay vào đầu thằng đang kéo chân, nó giãy một cái rồi lịm đi. Thằng ở đằng trước đang cò giãy giữa để lẩn xuống thì bị Lâm Mậu Điền bồi cho một phát súng nữa trúng đầu.

Lâm Mậu Điền nói:

— Lưu Tài Học, đôi phó với bọn giặc này, phương pháp đó là tốt nhất. Hồi mới bắt đầu cuộc vận động bắn « tia », giáo viên văn hóa gọi cái phương pháp này là « một vòn bốn lời » đây!

Lúc đó bỗng nghe thấy tiếng « si số » bên ngoài đường hầm.

— Lâm Mậu Điền, cậu nghe xem, cái gì đây? — Lưu Tài Học hỏi. Lâm Mậu Điền xua tay im lặng không trả lời.

Một lát, thấy ở phía trên quãng xuống miệng hầm một bó dây thép gai. Nhưng vì những đoạn lưới đó to quá, lại vướng những gốc cây cụt ở trên nên chúng ném mãi cũng không tới được miệng hầm.

— À chúng nó muốn bịt chúng ta, đại đội trưởng ạ! Tôi ra đây.

Lưu Tài Học không chịu nói cặn kẽ với Trương Văn Quý, vớ lấy một ống bọc phá chạy vọt ra ngoài, dứt ống bọc phá vào giữa đồng dây thép gai, giật nụ sòe rồi chạy về. Bọc phá nổ, cả đồng dây thép gai bay tung lên trời chỉ còn sót lại trên miệng hầm một vài sợi dây đứt.

— Đồ ngốc! Đồ ngốc! — Lưu Tài Học vừa thờ hớn hển vừa nói: — Ngốc đến tức chết người được!

Bọn địch quăng ba đợt lựu đạn nữa vào miệng hầm, mỗi lần được dăm quả rồi chạy mất.

Trời tối dần.

Lữ An Quốc phái một đại đội phó tới giữ miệng hầm thay cho Trương Văn Quý về gặp Quốc. Trương Văn Quý rất sung sướng báo cáo lại tình hình chiến đấu buổi chiều:

— Chúng nó xông đến sáu lần, không lần nào mon men được tới miệng hầm.

— Sáu lần còn ít à? — Lữ An Quốc nghe Trương Văn Quý báo cáo không khen mà cũng không cười nữa.

— Không ít! Nhưng chúng tôi chỉ giết được có hai đứa chúng nó — Trương Văn Quý tưởng chính trị viên tiểu đoàn cho thẳng thê hầy còn nhỏ quá.

— Tôi không có ý nói như vậy — Lữ An Quốc hạ thấp giọng tiếp: — Chỉ trong nửa buổi chiều, quân địch đã xông đến sáu lần. Rồi đây, chỉ những đật lựu đạn nổ tung xuống cũng sẽ có thể chôn chúng ta ở dưới này. E rằng quân địch sẽ dùng nhiều cách khác để phá hoại đường hầm của chúng ta. Vừa rồi trung đoàn trưởng ra lệnh: Đêm nay chúng ta phải tổ chức một bộ phận nhỏ chủ động xuất kích, làm thế nào phá được một lô-cốt hay giết được một vài tên địch, nếu không ném dăm quả lựu đạn vào chúng cũng được. Chúng ta phải đẩy cuộc chiến đấu ra bên ngoài, xa đường hầm, làm cho địch ăn không ngon ngủ không yên. Không thể để cho chúng ngồi yên nghĩ cách phá hoại chúng ta.

Trương Văn Quý nghe nói được xuất kích, khoái quá trả lời:

— Vâng! Tốt lắm! — Quý nhìn Lữ An Quốc với đôi mắt cầu khẩn:—Tôi trực tiếp phụ trách xuất kích được không?

— Cái đó, không thể để đồng chí đi được, đồng chí bây giờ là thủ trưởng quân sự của toàn đường hầm — Lữ An

Quốc ngừng lại một lát, Trương Văn Quý lo lắng chờ Quốc nói tiếp: — Nhưng mà, lần đầu xuất kích, đồng chí đi cũng tốt. Để cho các chiến sĩ thầy rõ « Tổng chỉ huy » đánh trận thế nào, sau này mọi người xuất kích sẽ thêm tin tưởng.

Trương Văn Quý đứng dậy định chạy đi ngay:

— Bây giờ tôi đi sắp xếp người...

— Không vội, không vội! Mới có 6 giờ. Đi trước 10 giờ, sợ địch canh phòng còn chặt chẽ; 10 giờ hãy xuất kích. Đồng chí nghiên cứu việc lấy người cho cẩn thận.

Trương Văn Quý lấy mảnh giấy ghi tên ba người, trong đó có tên mình và đồng chí liên lạc viên Vương Kê Báo. Điền tên người thứ tư, Quý suy nghĩ khá lâu, cuối cùng mới viết: « Lưu Tài Học ».

— Lưu Tài Học còn bị thương xuất kích được không?

— Học rất gan dạ. Lần đầu tiên xuất kích nên để Học đi.

Lữ An Quốc cười nói:

— Đồng chí thật là bản vị chủ nghĩa. Cả bốn người đều ở đại đội đồng chí!

Trương Văn Quý ngượng đỏ mặt, trả lời:

— Những người khác, tôi không được hiểu rõ lắm.

— Bây giờ công việc của đồng chí xong rồi, đồng chí đi ngủ hai tiếng, 9 giờ tôi sẽ gọi dậy, đồng chí coi, mắt đỏ ngầu như vái đồ thế kia, mấy ngày không ngủ rồi!

— Đồng chí cũng thế có khác gì đâu?

— Tôi là « chính ủy » làm sao mà ngủ được. Bây giờ tôi tạm thời rút cái chức « tổng chỉ huy » của đồng chí. Trong mấy phút sắp tới, đồng chí chỉ là chiến sĩ thường.

— Được, tôi đi ngủ vậy. — Trương Văn Quý vừa nói vừa định bước đi.

— Không đi đâu cả, ngủ ngay ở chỗ tôi. Tôi trông cho đồng chí ngủ.

Trương Văn Quý gọi đầu lên cái « sắc-cột » của chính trị viên tiểu đoàn. Quý cảm thấy chân tay mỏi dừ, hai mắt cay sè,

đầu óc nặng trĩu, ngủ thiếp đi. Bảy ngày bảy đêm nay Quý không ngả lưng một phút nào. Quý giật mình tỉnh dậy, tưởng chừng mình đã ngủ rất lâu, giương mắt nhìn, thấy trên người đã đắp một cái áo khoác dạ rách. Chính trị viên tiểu đoàn Lữ An Quốc vẫn đang cặm cụi ngồi viết trên chiếc bàn kê bằng hòm bột mì rang. Quý duỗi thẳng hai chân, ngại không muốn giơ tay lên xem đồng hồ, hỏi :

— Chính trị viên, đã đến giờ chưa?

— Mới được mười phút. — Lữ An Quốc xem đồng hồ, nói: — Từ giờ nếu tôi không gọi đồng chí thì đồng chí không được phép tỉnh dậy.

— Vâng! — Trương Văn Quý lại nhắm ngay mắt lại, trở mình mây lẩn rồi ngủ mất.

Trương Văn Quý tỉnh giấc lần thứ tư, mới 8 giờ. Quý không chịu được nữa, ngồi nhòm dậy.

— Dù thế nào cũng không thể ngủ được nữa! Một giờ mà dài như một năm! — Lúc đó, Quý mới cảm thấy có một vật gì đâm vào sau lưng mình khá đau. Quý đưa tay sờ xem thì hóa ra dưới đệm có khẩu súng lục của Lữ An Quốc. Quý không nén được, cười phá lên.

— Đồng chí cười gì thế? — Lữ An Quốc ngừng bút quay đầu hỏi.

— Tôi nằm ngủ đè lên khẩu súng lục mà không biết tý gì.

— Nếu tôi cũng được như đồng chí thì giá có nằm trên lưỡi dao cũng ngủ được hai ngày. Bây giờ đồng chí thôi không ngủ nữa cũng được, còn nửa tiếng nữa, đồng chí cứ ngồi ở đây, không được đi đánh thức ba chiến sĩ kia dậy — Lữ An Quốc lại cúi xuống bàn viết tiếp.

— Chính trị viên tiểu đoàn, đồng chí viết nhật ký phải không?

— Gọi là nhật ký cũng được hay không phải nhật ký cũng được.

Trương Văn Quý không còn biết hỏi gì nữa. Quý nhìn đôi mắt đờ ngầu và đôi môi khô nứt máu của Lữ An Quốc, miếng băng ở đầu hở ra ngoài chiếc mũ rách, Quý nghe rõ tiếng ngòi bút sắt chạy lạo sạo trên trang giấy, bất giác nghĩ: « Giá không có chính trị viên tiểu đoàn, người đồng chí không biết mệt ở cùng với Quý lúc này thì không biết một mình Quý sẽ làm thế nào để giữ vững được! ».

Chín giờ, Trương Văn Quý đánh thức ba đồng chí chiến sĩ xuất kích dậy, giao nhiệm vụ tỉ mỉ. Bốn người mang đầy đủ thủ lới, lựu đạn, Quý và Lưu Tài Học mỗi người đeo thêm một khẩu tiểu liên. Trương Văn Quý làm trước, lăn trên mặt đất mây vòng, rồi đứng dậy bảo:

— Tất cả lăn thử xem, không được để có một tiếng động.

Lựu đạn của Lưu Tài Học đập vào nhau kêu lách cách. Trương Văn Quý bảo Học đeo lại cẩn thận.

Học cho việc đó là thường cười trả lời:

— Không quan hệ! Chúng nó không nghe thấy đâu!

— Không nghe thấy cũng cứ buộc lại cẩn thận!

— Được rồi, tôi buộc lại đây!

Chuẩn bị chu đáo xong, Lưu Tài Học ngồi xuống giường chờ lệnh. Lâm Mậu Điển đưa đèn cho Học một điều thuốc lá to tựa Điển quân lầy:

— Lưu Tài Học, này hút đi. Thật không may cho tớ, tớ không được đi.

— Lâm Mậu Điển! — Lưu Tài Học không gọi Điển là « đội trưởng hỏa lực » nữa. — Khẩu súng máy của cậu phải ở lại giữ miệng hầm, còn khỏi dịp xuất kích! — Lưu Tài Học cầm điều thuốc lá của Điển cho, châm lửa hút, miệng khát khô bóng. Sự thực Học cũng không muốn hút, nhưng vì sợ phụ lòng tốt của Điển, Học cố gắng hút.

Mười giờ, Lữ An Quốc tự thân tiễn chân bốn đồng chí xuất kích ra tới miệng hầm, bắt tay từng người một và nhắc đi nhắc lại từng người:

— Chờ các đồng chí trở về thắng lợi!

Lâm Mậu Điền cũng tới tiền chân, nhưng Điền chỉ đứng trong công sự nhìn Lưu Tài Học nhảy ra đường hầm.

Ra khỏi miệng hầm, bốn người chia thành hai mũi nhọn hướng thẳng về phía địch, bò tới. Trương Văn Quý bò sát ngực xuống mặt đất; trong đầu bỗng thoáng qua một ý nghĩ rất mãnh liệt: «Lại trở về trận địa cũ đây», tưởng chừng như Quý đã xa trận địa của mình hàng chục năm rồi! Nhưng Quý lại tập trung ngay tinh thần vào con đường Quý đang bò và lô-cốt địch trước mặt.

Những mảnh sắt vụn, sắc đập vào đầu gối và tay Quý đau điếng người; gặp khẩu súng hồng giữa đường, lại phải bò quanh để tránh. Trương Văn Quý uấn thở, bò một lúc, lại phải ngừng lại nghỉ, đưa mắt nhìn sang đường tiền của Lưu Tài Học. Hai cái bóng đen bên đó cũng đang từ từ nhaoi lên. Lúc đó, Quý rất lo địch bắn pháo sáng. Quý chú ý nghe tiếng pháo sáng phụt lên.

Quân địch vẫn không một chút động tĩnh; lác đác vài quả đại bác bay trên không.

Đã nhìn thấy rõ lô-cốt địch (vẫn cái hồ đạn bồn bé có nắp bao tải đất).

Lại nghe thấy tiếng người nói nhỏ và thở dài. Trương Văn Quý rất thận trọng, bò thêm mấy bước, nghe rõ có tiếng Triều-tiên. Không cần biết bên trong lô-cốt có quân Mỹ hay nguy binh, Quý nhảy lên hai bước ném luôn vào trong hai quả lựu đạn. Đồng thời bên phía Lưu Tài Học cũng thấy chớp nhoáng ánh lửa lựu đạn nổ.

Trương Văn Quý quay đầu định chạy về đường hầm, nhưng Quý lại thò tay qua đồng bao tải lôi ra được hai khẩu các-bin. Quý nghĩ: «Dù là súng hồng cũng cứ lấy về để các chiến sĩ được mắt trông thấy, rất có lợi». Sau đó, Quý và đồng chí chiến sĩ mới lần mình bò nhanh về miệng hầm.

Súng máy của địch bắn ra loạn xạ. Pháo sáng phụt phụt bay lên trời không ngớt.

Lữ An Quốc chờ ở miệng hầm đón hai người của tổ Trương Văn Quý. Lưu Tài Học và Vương Kế Bảo chưa thầy trở về.

Lữ An Quốc hỏi:

— Còn hai người kia thế nào?

— Cũng sắp sửa về thôi! Họ cũng làm xong nhiệm vụ rồi, có lẽ sắp về đây! — Chờ được nửa phút, Trương Văn Quý sốt ruột, lo lắng nói: — Lần đầu đã hỏng rồi!

— Đợi một chút nữa! — Lữ An Quốc an ủi Quý: — Sẽ về thôi!

— Hai cậu đó thật là phá đám! Nhất định là Lưu Tài Học lại giờ trò gì rồi? — Lâm Mậu Điền vẫn đứng chờ trước những bao tải đất không nén được cũng trách móc, coi về như còn sốt ruột hơn cả các thủ trưởng.

Chờ thêm nửa phút nữa thì nghe thấy tiếng người bò về phía miệng hầm. Quái lạ! Lại thấy ba bóng người, mà hai người bò đằng trước hình như lại kéo tay nhau.

Người đầu tiên vào đường hầm là Vương Kế Bảo. Bảo thở hồn hển, rồi vẫn cái giọng thanh thanh như trẻ con, Bảo phân khởi nói:

— Về được rồi! Báo cáo thủ trưởng, bắt sống được một tên! — Lúc đó Trương Văn Quý mới biết là Bảo kéo tay một tên tù binh.

Lâm Mậu Điền vội vàng hỏi:

— Còn Lưu Tài Học đâu?

Lưu Tài Học cũng vừa bước vào đường hầm:

— Thật không phải là dễ, muốn về nhanh cũng không về nhanh được. Phải một người kéo, một người đùn tên tù binh này!

Lâm Mậu Điền thú quá, kêu lên một tiếng:

— Lưu Tài Học, cái thằng cha này, làm cái gì mà để người ta phải chờ chết người! — Nói xong, Điền chạy lại đỡ khẩu súng tiểu liên cho Lưu Tài Học.

Tất cả đi vào phía trong đường hầm. Lữ An Quốc nói lớn, như khi tuyên bố tin thắng lợi của một chiến dịch:

— Các đồng chí chú ý nghe này! «Tông chỉ huy» của chúng ta mang đi ba đồng chí, đã phá được hai lô-cốt của địch, bắt được một tù binh và thu được hai khẩu súng!—Quốc vừa nói vừa giơ cao hai khẩu các-bin mắt báng.

Mọi người trong đường hầm vỗ tay ran lên. Có người đã mở ngay máy hát: «Rầm rầm rộ rộ tiên quân...».

Tên tù binh thấy một đám người quần áo rách mướp, mặt mũi nhọ nhem mà lại vui vẻ như thế, sợ quá khóc hu hu lên.

— Hừ! Đồ vô dụng! — Vương Kê Bảo nhìn thấy tên tù binh khóc, khó chịu bảo: — Mày khóc cái gì? Chí nguyện quân khoan đãi các tù binh!

Nhưng tên tù binh vẫn cứ khóc.

Bốn người vừa chiến đấu thắng lợi về, ngồi quây lầy Lữ An Quốc.

Lữ An Quốc cho Lưu Tài Học một điều thuốc lá, Lưu Tài Học cầm lấy, nhìn nhãn hiệu thầy đế: «Đại sản xuất» kêu lên: «A, trung táo». Học thường gọi thuốc lá bao là «trung táo», thuốc lá lạng là «đại táo». Học rất thích hút thuốc lá bao. Học vừa châm lửa vừa nói:

—... Tôi và cậu Vương vừa ném lựu đạn vào lô-cốt thì nghe thấy tiếng tên tù binh này khóc, định bồi thêm cho quả nữa nhưng sau nghe thầy tiếng khóc của nó giống như đứa bé Triều-tiên, hai người chúng tôi lôi nó ra. Dọc đường, cậu Vương vừa phải bịt miệng nó vừa lôi nó, còn tôi vừa phải đẩy dít vừa phải bắn yểm hộ. Súng máy của địch lại càng bắn tợn, thật đáng ghét quá!

Nghe Lưu Tài Học kể chuyện, giọng nói rất khoái trá và bằng lòng với công việc mình làm, các chiến sĩ ngồi xung quanh phá lên cười lớn.

Lưu Tài Học nhìn tên tù binh nói:

— Chúng ta đánh là đánh quân Mỹ, không hiểu sao lại lôi ra tên ngụy binh này? Thật là kỳ quái!

Lữ An Quốc lúc đó mới để ý đến tên tù binh. Trông bộ mặt vô vàng, vừa bé vừa gầy của nó, thì nhiều nhất nó chỉ chừng 16 tuổi. Lữ An Quốc bảo đồng chí coi máy điện thoại ngồi bên cạnh:

— Gọi về trung đoàn bộ báo cáo kết quả chiến đấu: hai lô-cốt, một tù binh, hai súng. Bên ta vô sự.

Lữ An Quốc hỏi trong đường hầm có ai biết tiếng Triều-tiên không. Một đồng chí đại đội phó nói:

— Ở đại đội chúng tôi có một chiến sĩ người Triều-tiên, đồng chí ấy bị thương ở Đông-bắc Trung-quốc, nằm tại đây.

Lữ An Quốc cho gọi đồng chí chiến sĩ người Triều-tiên tay còn đeo băng lại làm phiên dịch.

— Đồng chí hỏi xem số hiệu đơn vị nó và trên đó lực lượng có bao nhiêu?

Đồng chí phiên dịch và tên tù binh nói với nhau một hồi những gì không ai hiểu. Sau đó, đồng chí trả lời:

— Nó chỉ biết là trung đội 2 đại đội 6, còn đến ngay số hiệu của trung đoàn, nó cũng không biết rõ. Tôi ngày hôm kia, nó còn ở trại huấn luyện tân binh ở Phú-sơn, tôi hôm qua mới bị điều ra đây bổ sung, tôi nay bị bắt làm tù binh. Nó mới 15 tuổi. Trên đỉnh núi, có một đại đội ngụy binh giữ trận địa; còn ở khe phía nam có hơn 100 giặc Mỹ thuộc « bộ đội phản kích ».

— Thôi, đồng chí dẫn nó đi, nói cho nó rõ chúng ta bảo đảm không giết nó, nhưng nó sẽ phải chịu đựng thiếu thốn gian khổ như chúng ta trong đường hầm này.

Tên tù binh đi rồi, Lữ An Quốc căm giận nói:

— Tên Lý Thừa Văn lấy cả người già, con trẻ Nam Triều-tiên ra làm bia đỡ đạn cho bọn Mỹ! Đồng chí vô tuyến điện, đánh về báo cáo cho đoàn bộ biết tất cả lời khai của tên tù binh. Yêu cầu pháo binh bắn vào phía nam quá núi. Hừ chúng nó coi chỗ đó là bảo đảm thì để cho chúng vĩnh viễn nằm đây mà « bảo đảm »!

Đại bác của ta kỳ tập. Lữ An Quốc hớn hờ đứng dậy vươn vai, dụi mắt.

Đồng chí coi máy vô tuyến điện tháo ông nghe, đưa cho Lữ An Quốc:

— Báo cáo chính trị viên, trung đoàn trưởng muốn nói chuyện riêng với đồng chí.

Lữ An Quốc nói chuyện với trung đoàn trưởng, vui mừng lộ trên nét mặt, thỉnh thoảng Quốc lại cười, gật gật đầu, hình như trung đoàn trưởng đang ngồi trước mặt Quốc.

Sau đó, Lữ An Quốc trả lời:

— Nhớ rõ cả. Toàn thể chúng tôi gửi lời thăm đồng chí, chắc đồng chí vất vả lắm!

Lữ An Quốc nói với Trương Văn Quý:

— Trung đoàn trưởng chỉ định hai khẩu sơn pháo, ba khẩu súng cối nặng chuyên trách nhiệm bảo vệ miệng hầm của chúng ta, bắn cấm chịch không ngừng ở quanh miệng hầm. Đồng chí trung đoàn trưởng tuyên bố ghi công cho bốn đồng chí. Ngoài ra, vì chúng ta đã thắng lợi lớn và lấy được khẩu cung quan trọng của tên tù binh, nên trên biểu dương đường hầm của chúng ta. Cuối cùng, đồng chí có nói sư trưởng cũng hỏi thăm chúng ta.

— Có phải chính trung đoàn trưởng nói chuyện với đồng chí không?

— Tất nhiên là đúng thế!

— Ồ! Thật thèm được nghe tiếng của thủ trưởng. Giọng nói có khàn lắm không?

— Khàn lắm. Nhưng trung đoàn trưởng vui lắm!

Lữ An Quốc tuyên bố cho các chiến sĩ trong đường hầm biết mệnh lệnh ghi công của trung đoàn trưởng. Xong, Quốc quay lại báo Trương Văn Quý:

— Phục hồi cho đồng chí chức vụ « tổng chỉ huy ». Trước ba giờ sáng, lại xuất kích lần nữa. Lần này, cho toán khác đi,

để cho tất cả các đồng chí trong đường hầm được lần lượt xuất kích diệt địch.

— Vàng, trước ba giờ xuất kích — Trương Văn Quý nhìn đồng hồ, đã 12 giờ đêm.

12 giờ đêm, nhân dân bên Tô quốc đều đang ngủ ngon lành, mơ màng giấc điệp, nhưng ở tiền tuyến Triều-tiên, trong đường hầm tiền duyên đang chiến đấu quyết liệt này, không còn phân biệt ngày đêm nữa.

IV

LUI về cõ thủ đường hầm được ba ngày, tuy chúng ta được năm khẩu pháo bảo vệ miệng hầm, nhưng quân địch vẫn không phút nào ngừng ném lựu đạn và bộc phá gói xuống. Lựu đạn không làm bị thương người nào của chúng ta, nhưng mỗi lần ném xuống là làm cho đất và đá vụn bắn xuống rất nhiều. Các đồng chí giữ miệng hầm lại thêm một nhiệm vụ chiến đấu mới. Mỗi lần quân địch đèn ném lựu đạn, bị đại bác ta bắn đuổi đi rồi, thì hai chiến sĩ phải ra khỏi miệng hầm xúc những đồng đất úm ở miệng hầm ra bên. Mỗi lần ra xúc đất như thế, lại bị thương vong, số người bị thương càng ngày càng tăng trong đường hầm. Xúc đất mãi, miệng hầm bị che lấp mất một nửa. Để lựu đạn của địch khỏi theo đồng đất lăn vào trong đường hầm, các chiến sĩ lại phải đào thêm một cái rãnh ở ngay miệng hầm để lựu đạn tụt vào đó.

Khoảng một giờ trưa hôm đó quân địch lại ném một loạt lựu đạn vào miệng hầm. Trương Văn Quý vừa định phải người ra xúc đất, bỗng nhiên nghe thấy tiếng đại bác nổ rầm rầm. Thoạt đầu, Quý tưởng là pháo binh của ta nã vào trận địa địch, nhưng khi cúi đầu xuống nhìn ra ngoài, thì thấy ngọn

núi tiểu đoàn đóng bị khói đạn đại bác bao phủ mù mịt và ở hai quả núi phía sau về bên phải và bên trái bị địch chiếm đóng từ trước, thầy rất đông quân địch đang khom người xông lên; ở khe núi bên phải, ước chừng đến một tiểu đoàn địch hò dèn tập kết ở đó.

« Chúng nó định chiếm quả núi chính của tiểu đoàn bộ! »
Trương Văn Quý nghĩ thầm thế. Quý định báo ngay cho pháo binh nã vào chỗ địch tập kết, nhưng sau nghĩ lại, Quý chạy đi tìm Lữ An Quốc. Quý báo cáo tình hình xong, trình bày luôn kế hoạch tác chiến của mình, cuối cùng nói:

— Tôi muốn tiêu diệt hết tiểu đoàn đó của địch.

— Được cứ thế mà làm! Đồng chí cho tập trung các xạ thủ súng máy lại! — Lữ An Quốc đồng ý, phần khởi trả lời.

Ở đường hầm, mà còn có thể phối hợp với pháo binh tiêu diệt một tiểu đoàn địch, thật là một điều tuyệt diệu!

Năm xạ thủ trung liên và một xạ thủ trọng liên cùng đi theo Trương Văn Quý ra miệng hầm. Khẩu trọng liên lâu lắm không được dùng đến, cũng đã được khiêng ra.

Một khẩu trọng liên, hai khẩu trung liên bắc ở trong công sự bao tải, còn ba khẩu trung liên khác đặt ở trên vai ba chiến sĩ, đứng sau những bao tải đất. Tất cả các hòm đạn đặt ở đằng sau súng. Tất cả các thương binh còn cử động được diu nhau ra chỗ hòm đạn, được lắp đạn vào băng.

Việc này đã thành ra quy tắc của đường hầm. Công tác lắp đạn hoàn toàn do thương binh « bao tải » cá. Thành thử các đồng chí không bị thương không còn nhúng tay vào được nữa. Thương binh ngồi xếp thành hai « đội vận tải » dài.

Ý muốn tiêu diệt bằng được tiểu đoàn địch nó đã kích thích Trương Văn Quý, đến nỗi giọng Quý nói hơi run run:

— Tất cả mọi người nhắm sẵn mục tiêu của mình. Chuẩn bị... — Quý quay lại bảo đồng chí coi vô tuyến điện:

— Pháo binh đã từng loạt vào khu vực này, tám. Mau lên!

Thoạt đầu, mấy quả đạn súng cối hạng nặng bắn vào đằng trước chỗ quân địch tập kết. Bọn địch nằm lăn sấp xuống mặt

đặt cựa quậy rồi rít như đàn ròi trong thùng phân. Tiếp đó, là những quả nổ trúng giữa hàng ngũ địch, súng, mũ sắt, xác địch tung lên không trung, trong những cột khói bốc lên trời như những vòi nước phun lên.

— Bắn!

Sáu khẩu súng máy như một trận cuồng phong, cũng nhả đạn một lúc. Vỗ đạn văng ra va vào nhau kêu canh canh.

Đại bác và súng máy đan thành một lưới lửa, bắn mãnh liệt vào bọn địch, làm chúng lao đảo đồ ngã như một bọn điên và say rượu, có thẳng giò hai tay lên trời rồi ngã chúi xuống, hỗn loạn toi bời.

— Pháo binh, tiếp tục bắn mạnh vào. Bắn! bắn! — Trương Văn Quý nhìn thấy điệu khờ quần của địch, sướng quá kêu ầm lên. Sau Quý giật một khẩu trung liên bên cạnh mình tự bắn lấy. Bắn súng hơi rung chuyển càng làm cho Quý cảm thấy các khớp xương trong người dễ chịu.

Quân địch phải quay đầu bỏ chạy!

— Pháo binh bắn truy kích vào số 4, số 6. Dùng nhiều đạn «ria». Dùng nhiều đạn «ria!» — Trương Văn Quý vừa bắn vừa bảo đồng chí coi vô tuyến điện thề.

Sáu khẩu súng máy lại bắn chặn đường rút lui của quân địch. Xác địch lăn lông lốc như những quả dưa từ sườn núi xuống khe núi.

— Đạn! Đạn! Mau lên!

Các thương binh đem những băng đạn đã lấp đầy, chuyển đến tận tay các xạ thủ.

Ý định tấn công ngọn núi chính của tiểu đoàn bộ của địch hoàn toàn tan vỡ. Bọn chúng ném từng loạt lựu đạn xuống miệng đường hầm của chúng ta.

Khói đạn che kín miệng hầm. Bắn nốt một băng đạn nữa, Trương Văn Quý mới nói:

— Chúng ta nghỉ tay một chút. Đồng chí vô tuyến điện, báo đại bác bắn đuổi bọn địch ở miệng hầm đi!

Khi khói ở miệng hãm tan đi, không còn thấy bọn địch ở chỗ tập kết nữa. Chỉ còn lại một vài thằng đang lồm ngồm kéo thương binh.

— Các súng máy khác rút về. Lâm Mậu Điền, đồng chí «dạn» nốt bọn còn sót lại! — Trương Văn Quý vỗ vai Lâm Mậu Điền bảo thế và lấy tay lau mồ hôi trên trán.

— Đại đội trưởng, đồng chí xem. Những thằng khác thì cứ một kéo một như kéo lợn chết. Nhưng chỗ này thì thấy hai thằng khiêng một thằng. Coi bộ như một thằng sĩ quan, nếu không thì bọn địch cũng không có bao giờ lại coi trọng nó như thế. Tôi phải bắn một phát chết quách thằng cha này, cho nó về chỉ huy ở âm phủ!

Trương Văn Quý cũng hết sức chăm chú nhìn vào mục tiêu của Lâm Mậu Điền. Hai tên tải thương đó có lẽ cũng sợ bản rùn chân tay nên vừa bước được mấy bước đã lại ngã quay xuống đất. Chờ cho chúng nó nhồm dậy xô được tên thương binh lên, súng máy của Lâm Mậu Điền mới nhả đạn quét gục chúng xuống.

Lâm Mậu Điền khoái trá cười lên, rồi lại chia miệng súng sang một mục tiêu khác.

Lữ An Quốc đi tới hỏi:

— Bọn địch lùi rồi chứ?

— Hơn một tiểu đoàn chỉ còn sống sót chừng một đại đội, sáu khẩu súng máy cũng cho bọn địch một vỏ khá đau. — Trương Văn Quý đặc ý trả lời. Vừa nói buột miệng, Quý bỗng cảm thấy đã tự đánh giá quá cao, Quý đỏ mặt, nói thêm: — Chủ yếu là nhờ pháo binh. Mỗi quả đạn «ria» làm đổ từng mảng địch.

Lữ An Quốc nhìn ra phía ngoài hồi lâu không nói. Thái độ lạnh lùng của Quốc làm Trương Văn Quý ngạc nhiên.

— Trương Văn Quý! Đồng chí phải chú ý. Quân địch sẽ sống chết báo thù chúng ta. Chuẩn bị chiến đấu. Chúng nó lỗ vồn to như thế, không chịu ngồi yên đâu!

Sau một giờ yên tĩnh, địch bắt đầu bắn đạn hóa học, còi 81, súng phóng lựu đạn vào miệng hầm. Qua khói đạn mờ mờ, nhìn thấy hai trung đội địch đang tiến đến gần đường hầm.

Đại bác của chúng ta cũng bắt đầu bắn tới.

Quân địch bị đội độc chiến thúc dăng sau bắt tiên lên, nên mặc dù bị thương vong vẫn tiếp tục xung phong tới miệng hầm. Một khẩu ba-dô-ca của địch đã đặt được ở một hồ đạn đại bác cách miệng hầm của ta chừng 50 thước. Đạn các-bin của địch, lẻ tẻ đã có viên bắn tọt được vào đường hầm. Súng máy và tiêu liên băng tròn của chúng ta cũng đã ghèch mũi lên, bắn võ vào mặt địch.

Đại bác địch ngừng bắn, bộ binh của chúng đã tiến gần lại miệng hầm hơn. Một thằng ôm bộc phá đã nhóm dây, cố sức chạy tới.

Trương Văn Quý điem nhiên hô một tiếng: « Lựu đạn! ».

Lựu đạn từ trong đường hầm, từng quả, từng quả tung ra.

Quân địch càng đến gần càng ít đi, nhưng càng xông đến sát miệng hầm. Nếu chậm một phút, thì một thằng trong bọn ôm bộc phá kia sẽ xông được tới miệng hầm, và tất cả đường hầm này sẽ không còn nữa!

Ở miệng hầm đã có một số đồng chí bị thương vong. Trong lúc cấp bách, Trương Văn Quý cúi đầu nhặt lấy một ông bộc phá, nháy vọt ra ngoài, nhưng lập tức một chiến sĩ vội vút ngay khẩu tiêu liên, giạt lấy ông bộc phá trong tay Trương Văn Quý, kêu lên một tiếng: « Đại đội trưởng! », đẩy Trương Văn Quý ngã vào đường hầm, rồi xông ra ngoài đường hầm.

Ông bộc phá nổ rầm một tiếng làm cho bọn địch và bộc phá của chúng tan ra thành khói. Đồng chí đánh bộc phá định quay đầu chạy về miệng hầm thì bị lựu đạn của bọn địch đứng trên mặt đường hầm ném xuống, nổ trúng, ngã xuống. Đồng chí chiến sĩ ấy lăn đi mấy vòng, quân địch ném luôn mấy quả nữa, đồng chí ấy nằm vật ra, tắt thở.

Đại bác của ta bắn thêm một chập. Một chiến sĩ nhảy ra, nhằm bọn địch đứng trên mặt hầm, bắn một băng đạn tiêu liên, rồi chạy lại ôm lấy đồng chí vừa hy sinh, lăn về đường hầm.

Trương Văn Quý bước lên mấy bước cùng với một chiến sĩ nữa khiêng xác đồng chí bị hy sinh vào phía trong đường hầm. Quý cố moi óc cũng không sao nhớ ra tên đồng chí chiến sĩ đó. Quý hỏi Lưu Tài Học:

— Đồng chí ấy ở tiểu đội nào?

Một chiến sĩ đứng cạnh đáp:

— Ở đại đội cảnh vệ chúng tôi.

Lúc đó, Trương Văn Quý mới nghĩ ra các chiến sĩ trong đường hầm lúc này là thuộc bốn đại đội khác nhau họp lại. Quý nghĩ: «Mỗi một chiến sĩ đều có tinh thần giúp đỡ thủ trưởng cấp trên mà họ không quen biết như thế, còn Quý thì sao? Cách đối xử của Quý với các chiến sĩ thuộc đại đội Quý dù ít dù nhiều cũng khác cách đối xử của Quý với các chiến sĩ ở các đại đội khác». Quý nghĩ càng thấy trong lòng hối hận, tự tay ôm lấy đồng chí liệt sĩ mang đặt vào một chỗ sâu nhất trong đường hầm.

Hơn ba giờ chiều, quân địch lại liên tục ném lựu đạn xuống, nhưng lần này tiếng lựu đạn nổ rất bé. Làn khói đen, sặc mùi lưu hoàng, bay thốc vào trong đường hầm.

Trương Văn Quý hô to:

— Đạn lưu hoàng! Chú ý!

Đồng chí coi máy vô tuyến điện yêu cầu pháo binh với giọng khẩn trương chưa từng thấy:

— Bắn nhanh! Bắn nhanh! Bắn nhanh!

Trong đường hầm tối om, mù mịt khói đen, khói vàng, ánh đèn cũng không nhìn thấy rõ nữa, mọi người đã chuẩn bị trước những chiếc khăn tay xát sẵn xà-phòng bọt lầy mũi, nằm phục xuống mặt đất.

Xà thủ súng máy Lâm Mậu Điền gác ở miệng hầm, cũng có khăn tay xát sẵn xà-phòng trong túi, nhưng không kịp

rút ra đứng. Trong màn khói dày đó, nếu quân địch thừa thê dùng bộc phá dền phá miệng hầm thì sao? Khói nồng nặc xộc vào mũi Diên, làm cho đầu óc, cổ họng đau nhức choáng váng. Mặc dù trong tình huống đó, Diên vẫn không ngừng nhìn ra phía ngoài, bắn cản địch. Bắn hết băng đạn thứ nhất, Diên đã choáng váng không đứng vững, Diên với tay bám được vào khẩu súng máy dự bị để bên, xuýt ngã vật xuống đất. Diên cố hết sức bắc súng lên bắn tiếp băng đạn thứ hai. Băng đạn thứ ba đã được đồng chí xạ thủ dự bị lắp xong, sẵn sàng để Diên sử dụng.

Khi Lâm Mậu Diên bắn dền băng đạn thứ tư thì khói bên ngoài đường hầm đã dần dần tan đi. Đôi mắt Diên cay sè, chảy đầy nước mắt, mờ mờ ảo ảo nhìn thấy một tên địch nằm phục trên đồng đất, sọ nát bét, hai tay cầm gói bộc phá. Chiếc mũ sắt của nó văng tới bên đường hầm. Băng đạn thứ tư bắn chưa hết thì Diên có cảm giác như có một vật gì rất nặng đánh vào đầu Diên, Diên ngã ngửa người xuống đất, không còn biết gì nữa. Đồng chí xạ thủ dự bị đứng dậy đỡ lấy khẩu súng vừa rơi khỏi tay Diên.

Những người trong đường hầm, một tay vẫn bịt lấy mũi, hôn hển thở rất khó nhọc, một tay cầm chân đệm, quần áo quạt không khí, xua khói ra khỏi miệng hầm. Ánh đèn dần dần sáng lại.

Lâm Mậu Diên nằm bên Trương Văn Quý. Mắt Diên nhắm, răng mím chặt, hơi thở rất yếu. Đồng chí y tá phải cho Diên uống thuốc cứu cấp và tiêm một phát thuốc trợ tim.

Lưu Tài Học ngồi xồm trước mặt Lâm Mậu Diên. Học sờ sờ mó mó bàn tay Diên, chán lại kéo kéo quần áo, rồi lại đặt tay lên trán Diên.

Đồng chí y tá nói:

— Đặt một cái khăn tay thấm nước lên trán đồng chí Diên, có lẽ tốt đây!

Lưu Tài Học bực tức trả lời: «Ba ngày nay rồi, không nhìn thấy một hột nước, đồng chí y tá, đồng chí Điền có thể khỏi được chứ?»

— Có lẽ khỏi được! — Đồng chí y tá lại đặt tay vào mũi Lâm Mậu Điền thử. — Thờ đã khá một chút rồi!

Nằm im một hồi lâu, Lâm Mậu Điền mới từ từ mở mắt, Điền nhìn những người xung quanh, phều phào hỏi không ra tiếng:

— Lưu Tài Học, đây là đâu?

— Đây là đường hầm. — Lưu Tài Học trả lời — Trông đây này: đại đội trưởng cũng ngồi đây.

Trương Văn Quý nắm lấy hai bàn tay Điền:

— Lâm Mậu Điền, trông thấy tôi chưa? Đừng nói chuyện vội, hãy nằm nghỉ đã, chóng khỏi thôi!

— Vâng, tôi không nói chuyện. Bọn giặc đã rút lui chưa, đại đội trưởng?

— Chạy rồi, đồng chí đã bắn chết chúng nó rồi. Thôi đừng nói nữa, hãy nhắm mắt lại nằm nghỉ cái đã!

Lâm Mậu Điền nghe lời, nhắm mắt lại nhưng vẫn nói:

— Không có kinh nghiệm, không có kinh nghiệm. Lần sau bọn địch còn giờ cái trò này, có người khác bịt mũi hộ cho tôi để tôi bắn tiếp thì yên trí.

Trương Văn Quý nhìn những đồng chí xung quanh, gật gật đầu. Quý rất lấy làm tiếc là lúc đó không biết bịt mũi hộ Điền.

— Nước! Cỗ họng khô rất bỏng rồi, khó chịu lắm! Không có nước thì nước đá cũng được! Lưu Tài Học, tìm cho tôi một ít nước uống. Ồi! Khát quá!

Lưu Tài Học cảm bất định đi tìm nước đá, Trương Văn Quý liếc mắt không cho Học đi, cúi xuống nói với Điền:

— Được để tôi đi lấy nước cho. Đừng nói nữa. — Rồi Quý quay sang hỏi đồng chí y tá: — Có thứ thuốc nước nào có thể uống được mà không việc gì không?

Đồng chí y tá lục đi lục lại túi thuốc, trả lời:

— Không có. — Cuối cùng đồng chí ày rút ra một nửa ống thuốc đánh răng nói: — Ăn một tý cái này có lẽ cũng đỡ khát được một chút.

Đồng chí y tá bỏ vào mồm Lâm Mậu Điền một ít thuốc đánh răng. Điền giương to mắt:

— Còn ít quá, cho tôi ăn thêm một chút nữa!

Lâm Mậu Điền tỉnh dần, cựa quậy muốn ngồi dậy. Trương Văn Quý và Lưu Tài Học đỡ Điền ngồi lên.

Lưu Tài Học hỏi:

— Khá rồi chứ?

— Khỏe rồi! Bọn quý Mỹ! Món nợ giữa tao và chúng mày phải thanh toán cho sòng phẳng! Đại đội trưởng! Tôi nay xuất kích, thế nào đồng chí cũng cho tôi đi với một tổ để tôi thử xem chúng ta lợi hại, hay bọn Mỹ lợi hại!

— Được, đồng chí cứ nghỉ đi đã, mai nhất định sẽ gọi đồng chí đi.

— Tôi không thể đợi được đến mai. Đồng chí coi xem, quân địch làm tôi hình dạng thế này, tôi có thể chờ cả một ngày được ư? Đồng chí không cho tôi đi, tôi cứ đi một mình. Khi về, đồng chí xử phạt tôi, tôi xin chịu — Lâm Mậu Điền nói nóng lên nói thế.

Lưu Tài Học và Vương Kê Bảo dìu Lâm Mậu Điền đi.

Trời chưa tối, quân địch lại đèn phá hoại đường hầm. Lần này bọn chúng dùng súng phun lửa; chúng không dám xông thẳng chính diện mà lần theo hai bên sườn tới phụt lửa vào miệng hầm. Lửa nóng cao độ phún phụt bắn vào miệng hầm làm cho đất, đá đỏ hồng như sắt nung trong lò, đá nứt ra từng mảng bắn tung tóe vào đường hầm.

Trương Văn Quý bị lửa nóng bao vây quanh mình, mồ hôi ra như tắm, ruột gan cũng như bị đốt cháy. Nhưng Quý vẫn tiến lên phía trước mấy bước, cùng hai chiến sĩ gác cửa đường hầm đương đứng dựa vào nhau, liên tiếp ném lựu đạn ra bên ngoài.

— Các đồng chí cứ bình tĩnh, kiên quyết giữ đèn cùng!
Đại bác của chúng ta đã bắn rồi! Kiên quyết giữ đèn cùng!
Đánh ra bên ngoài! Đánh! Bọn địch không thể làm gì được
chúng ta. Súng máy quét mau. Kiên quyết giữ đèn cùng!

« Kiên quyết giữ đèn cùng! Kiên quyết giữ đèn cùng! »
Tất cả mọi người trong đường hầm như bị cho vào lò hấp,
đều nằm dán mình xuống mặt đất âm ỉ. « Kiên quyết giữ
đèn cùng! Kiên quyết giữ đèn cùng! ». Chính trị viên Lữ An
Quốc đi đi lại lại trong đường hầm động viên các chiến sĩ:

— Không việc gì, quân địch không thể nào dọa nói
chúng ta!

Tới khi quân địch bị lựu đạn và đại bác của ta bắn
phải rút lui thì Trương Văn Quý và hai chiến sĩ giữ miệng
hầm cũng ngã lăn ra.

Quý có cảm giác như hàng trăm cái lò than hồng đang
sưởi quanh người Quý. Quý mê man muốn kêu lên: « Không
cần lửa! Không cần lửa! », nhưng hình như có người bóp
chặt lấy cổ họng Quý, Quý ú ớ, không kêu lên được thành
tiếng, cổ sức mờ mắt ra nhìn nhưng không trông thấy
một người nào, mặt trời cũng giống như một cái lò lửa
lớn. Quý phảng phất tưởng tượng như lúc đó Quý đang chặn
trâu cho địa chủ, trâu lạc tìm không thấy, nhà họ Lư đang
cắm gậy đuổi theo đánh Quý, Quý sợ hãi nhìn trước nhìn sau
không có chỗ nào nấp được, toàn thân nóng bừng lên, nhức
nhối, đau đớn. Lửa! Lửa!...

Vương Kế Bảo và Lư Tài Học khiêng đại đội trưởng
đang mê man vào chỗ Lữ An Quốc.

— Chính trị viên tiểu đoàn, đại đội trưởng chúng tôi...
Vương Kế Bảo nói chưa hết lời, nước mắt đã giàn giụa.

•••

Ngay đêm hôm đó, khoảng 8 giờ, Quý đã lại cùng Lữ
An Quốc ngồi thảo luận, nghiên cứu kế hoạch xuất kích. Nhưng

lúc đó đầu Quý còn nặng trĩu, mắt hoa lên, người mệt nhừ, không còn sức, phải ngồi dựa lưng vào vách.

— Chính trị viên, đêm nay càng cần phải đánh địch thật mạnh. Chắc chúng nó tưởng những người trong đường hầm này đã bị lưu hoàng hun và bị lửa thiêu chết cả rồi, hoặc không còn đủ lực lượng để vùng vẫy. Nhưng chúng ta còn có thể đánh chúng được, còn có thể cho chúng thấy đây là một cái hầm « chết người »!

— Có thể được. Lần này, tôi định lùi giờ xuất kích lại, làm cho chúng bị bất ngờ, không kịp đề phòng. — Lữ An Quốc nói.

— Còn việc này nữa, có nên để Lâm Mậu Điền đi không? Đồng chí ấy luôn mồm chửi địch suốt buổi chiều nay và nói với tôi rằng nếu không cho đồng chí ấy đi, đồng chí ấy sẽ trốn đi một mình, trở về xin chịu phạt! — Sự thực chính Trương Văn Quý cũng muốn đi nhưng hết sức nén không dám nói ra.

Lữ An Quốc hồi lâu không trả lời. Mãi sau Quốc mới nói:

— Hiện nay tâm trạng các chiến sĩ ra sao, ai cũng có thể biết rõ: lòng căm thù quân địch đã khắc sâu vào xương tủy. Ngay đến đồng chí cũng thế, lẽ nào đồng chí lại không muốn được tự tay xông ra giết địch?

— Chính trị viên tiểu đoàn, tôi muốn lắm, xin để cho tôi được cùng đi — Trương Văn Quý sung sướng đứng vùng dậy. Quý lắc lư người như sắp sửa nhảy vọt ra khỏi miệng hầm.

Lữ An Quốc mỉm cười nói:

— Đồng chí muốn đi, tôi cũng muốn đi. Nhưng đây không phải chuyện báo thù riêng, mà đây là phải báo thù chung cho tất cả đường hầm. Tôi có thể đồng ý cho Lâm Mậu Điền đi, nhưng không thể để đồng chí đi được. Xuất kích cũng cần nhưng giữ vững đường hầm lại càng cần hơn.

Trương Văn Quý im lặng không nói.

— Đồng chí đã thầy chưa? Hôm nay, các chiến sĩ đều trầm lặng, ù rũ, máy hát cũng không thấy mở, bài hát cũng không thấy hát, «phu-kho» cũng không thấy chơi, tôi có cảm giác, không khí nặng nề đó giống như lúc đường hầm bị lưu hoàng bao phủ! Nếu tình trạng ấy kéo dài thì sẽ ảnh hưởng không ít đến tinh thần chiến đấu của chúng ta!

— Thấy rõ rồi! Không riêng gì đồng chí, tôi, tôi cũng thấy sốt ruột và lo lắng.

— Vấn đề này, trước hết phải giải quyết tư tưởng cho các cán bộ và đảng viên, đoàn viên đã. Phải làm cho mọi người nhận thật rõ, chúng ta ở lại giữ đường hầm không phải là chờ chết, mà là chúng ta chờ thắng lợi. Từ nay trở đi, đồng chí và tôi cần phải hát nhiều hơn, phải vui đùa hơn một chút nữa. Đồng chí đi tổ chức lực lượng xuất kích đêm nay, mau lên, rồi triệu tập ngay hội nghị chi bộ. Đi đi!

— Vâng, Lưu Tài Học có đi không?

— Cho đi. Giao cho Học làm tổ trưởng.

Trong «đường hầm số 1», từng giây, từng phút thăm bao gian khổ nhưng cũng tràn đầy lạc quan và yêu đời. Lúc nào quân ta cũng có thể ca hát vui đùa không ngớt.

Trương Văn Quý có một cái kèn. Trước đây, đã lâu lắm, một nữ đồng chí văn công quân đoàn tặng Quý cái kèn ấy và để ba ngày liền ra công dạy Quý thổi. Quý cũng cố gắng «khô học, khô luyện». Sau đó, những khi nữ đồng chí văn công ấy đến đơn vị biểu diễn ca múa, Quý đã có thể một mình thổi được những đoạn nhạc ngẫu. Nữ đồng chí ấy khen Quý là «thiên tài về âm nhạc» và quyết tâm bồi dưỡng Quý thành «nhạc sĩ của đại đội». Quý nhận cái kèn yêu quý đó, gói cẩn thận vào một mảnh vải dù trắng tinh nhưng hơn chục ngày chiến đấu quyết liệt vừa qua làm cho Quý quên khuấy. Bây giờ, Quý mới lại nhớ ra, Quý tìm thấy chiếc kèn trong «sắc-cốt». Bài đầu tiên Quý thổi là bài «Đông phương hồng». Ngay đến Quý nghe mình thổi cũng thấy tiếng kèn lúc cao lúc thấp thật

thường, đầu lưỡi cứ cứng đờ như gỗ. Nếu nữ đồng chí ấy có mặt ở đây, chắc không vui lòng và sẽ trách Quý là «thoái bộ». Quý cố gắng thổi bài «*Thanh niên vũ*». Quý nghĩ: «Giá lúc này có các đồng chí văn công ở đây cùng nhảy thì vui biết bao nhiêu!». Nhưng khi Quý chợt nhớ ra bên ngoài đường hầm hãy còn quân địch, Quý ngừng bật, không thổi nữa. Quý nắm chặt lấy chiếc kèn, hai tay tì lên đầu gối, ngồi im một lát, suy nghĩ. Quý nhìn các đồng chí xung quanh một lượt rồi lại đứng dậy thổi kèn; không ai hiểu Quý đang thổi bài gì nữa!

Năm ngày nay, Quý không được uống một ngụm nước, máu ở môi bật ra làm miệng kèn đỏ hồng lên. Nhưng Quý vẫn tiếp tục thổi: hầu như đến việc nói chuyện cũng không còn đủ sức, thế mà Quý vẫn còn hơi thổi kèn! Hãy để cho tiếng kèn đó vang tới tai người thân yêu bên Tổ quốc! Hãy để cho tiếng kèn đó làm mất mặt quân ăn cướp đang tạm chiếm trận địa của chúng ta! Đường hầm đã vượt qua cuộc thử thách máu và lửa, đường hầm còn đang chiến đấu thắng lợi!

Nước, đã lâu không có rồi! Ngay đến chất nước trong cơ thể tựa hồ cũng như bị súng phun lửa của địch hút cạn hết! Chỉ còn một ít thuốc đánh răng, mọi người cũng đã tập trung lại nhường cho các thương binh ăn. Những đồng chí khát đến chết, chỉ còn cách dùng đầu lưỡi khô cứng liếm từng giọt nước đọng trên vách đất và trên bùn nhão. Lúc này muốn uống nước đá, cũng không có người nào còn nữa.

Không có nước, lương khô bỏ vào mồm không sao nuốt trôi được, mọi người bắt buộc phải nhịn ăn.

Trương Văn Quý vừa nhắm mắt vừa thổi kèn, Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điền ngồi góc đánh «*phư-khơ*». Lúc này Lưu Tài Học cũng không còn nhắc đến chuyện «*thuốc lá*» nữa. Cái mà Học thiếu lúc này lại là nước!

— Nay đội trưởng đội hỏa lực! Giá lúc này tờ rời khỏi đường hầm, tờ có thể uống một hơi hai vại nước lớn... Tờ

đánh cho cậu con bài « hoa mai » này ! — Học gọi con « A nhép » là con bài « hoa mai ».

Lâm Mậu Điền nói :

— Tớ không nghĩ gì đến nước, có nghĩ đến cũng không ăn thua gì ! — Điền rút con 3 « cơ » đánh ăn con « A nhép ».

— Giá công binh xưởng làm được những viên đạn có đựng nước nhỉ ! Có lẽ đoàn bộ sẽ bán cho chúng ta một vài quả ngay đây !

— Thôi im đi đừng tán nữa. Nếu cậu còn nói đến tiếng « nước » nữa, thì tớ thôi không chơi bài ngay tức khắc đây. — Lâm Mậu Điền câu thực. Nghe nói tới tiếng « nước », Điền càng thấy khô vì khát.

— Thề thì thôi không nói nữa, nhưng cậu cũng không nên câu. Máy ngày hôm nay không được uống nước mà cậu vẫn hăng máu thế !

Tuy không nói đến tiếng « nước », nhưng Lưu Tài Học vẫn nghĩ tới chuyện uống nước. Học đánh thêm hai ván bài nữa rồi nói :

— Nay đội trưởng đội hỏa lực, mình kiếm cách xoay sở nhé ! — Nói xong Học đứng dậy đi luôn. Một lúc sau, Học chạy về, hai tay nắm hai nắm gạo sòng đưa cho Lâm Mậu Điền : — Cậu nằm xem, ăn thua ra phết, mát rượi, hết đói hết khát.

Lâm Mậu Điền bỏ đầy mồm ăn luôn một nắm gạo to, nói : « Được, ăn tốt lắm ! », xong đưa một nắm cho Trương Văn Quý. Trương Văn Quý cầm lấy cho vào mồm nhai, cũng thấy nuốt được.

Lưu Tài Học không đánh « phu-kho » nữa, đi dọc theo đường hầm, lớn tiếng gọi :

— Các đồng chí lại đây ăn gạo sòng. Ăn vừa ngon, vừa giải quyết được vấn đề khát

Tin đó truyền đi làm chấn động đường hầm, mọi người đều chạy lại ăn gạo sòng. Mặc dù đồng chí y tá kêu rầm lên :

— Đừng có ăn vào sinh bệnh đây, không thể ăn được đâu ?